

BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

12/10/2026 – 16/10/2026

Khởi Nghiên cứu



Trụ sở CTCP Chứng khoán MB
Tòa nhà MB, 21 Cát Linh, Ô Chợ Dừa, Hà Nội
Tel: +84 24 7304 5688 | Fax: +84 24 3726 2601
Web: www.mbs.com.vn

Khởi Động Mùa BCTC Quý 3: Tìm Cơ Hội Trong Đà Phân Hóa Sâu Sắc

BỐI CẢNH THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ & HÀNG HÓA



S&P 500 dự báo tăng trưởng lợi nhuận Q3 +30,6% YoY
Nhóm Năng lượng (+123%) và Công nghệ (+66,5%) dẫn đầu đà tăng trưởng.

Fed suất lãi khả năng tăng lãi suất



Chỉ 17% khả năng tăng lãi suất



Xác suất tăng lên tới ~87%

Giá Hàng Hóa Chịu Sức Ép



Vàng
4.195,6 USD/oz
(+1,3%/tuần)



Dầu Brent
104,72 USD/thùng

Chịu sức ép từ lạm phát và xung đột Trung Đông

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC & SỰ PHÂN HÓA SÂU SẮC



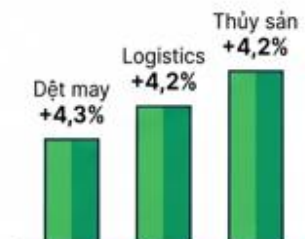
VN-Index lùi về 1.735,09 điểm, giảm tuần thứ 3 liên tiếp

Giảm -2,6% từ đầu năm, chịu áp lực từ các trụ cột như VHM, FPT, Ngân hàng.



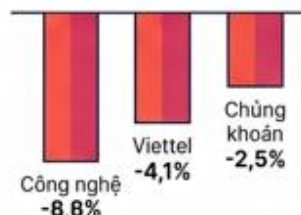
Khối ngoại bán ròng kỷ lục -13.921 tỷ đồng/tuần

MCH bị bán ròng hơn -9.500 tỷ đồng, lũy kế bán ròng -112.382 tỷ đồng (~4,3 tỷ USD).

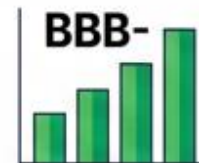


Nhóm Ngành Tăng Tốt

58% cổ phiếu tăng điểm dù chỉ số chung giảm; nhóm xuất khẩu bút phá, nhóm công nghệ và chứng khoán sụt giảm.



ĐIỂM TỰA VĨ MÔ & CẢI CÁCH THỂ CHẾ



R&I nâng xếp hạng tín nhiệm Việt Nam lên mức Đầu tư (BBB-)

Đánh giá cao nền tảng tăng trưởng, bộ máy tinh gọn và tỷ lệ nợ công thấp.



World Bank nâng dự báo GDP năm 2026 lên 7,4%

Mức điều chỉnh tăng +1,1 điểm phần trăm, nhờ hội nhập chuỗi cung ứng công nghệ cao và AI.



Kiểm soát lạm phát linh hoạt trước rủi ro chỉ phi đầy

Bộ Tài chính và NHNN dự báo lạm phát bình quân trong khoảng này.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT & YẾU TỐ MÙA VỤ



Áp lực lịch sử từ yếu tố mùa vụ tháng 10:

Trong 10 năm qua, VN-Index giảm bình quân >-3% và giảm 4 năm liên tiếp (2022-2025).



Xu hướng ngắn hạn điều chỉnh, kiểm định vùng hỗ trợ 1.720 điểm

Mất các đường MA20-MA200; nếu vỡ mốc 1.720 điểm, chỉ số có thể lùi về vùng 1.660 - 1.660 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ CHO MÙA BCTC QUÝ 3



Loại bỏ tư duy "mua theo sóng ngành" hoặc chỉ số chung:

Thị trường chuyển từ giao dịch theo kỳ vọng sang giao dịch theo kết quả kinh doanh thực tế.



Ưu tiên cổ phiếu có chất lượng tăng trưởng từ hoạt động cốt lõi:

Chọn lọc mã có lợi nhuận Q3 tăng trưởng bền vững; tránh cổ phiếu tăng nhờ thu nhập một lần hoặc phản ánh hết kỳ vọng.



Tận dụng nhịp chiết khấu sâu để tái tái cơ cấu danh mục:

Cân nhắc các nhóm cổ phiếu đã chiết khấu sâu về vùng hỗ trợ cứng và đang thu hút dòng tiền bất đáy.

Khởi động mùa BCTC Quý 3: Tìm cơ hội trong đà phân hóa sâu sắc

- **Thị trường chứng khoán Mỹ** tăng điểm trong tuần vừa qua nhờ lực đẩy từ nhóm công nghệ, trong bối cảnh nhà đầu tư chờ khởi động mùa báo cáo tài chính quý 3 và số liệu lạm phát trong tuần tới. Cả tuần, Nasdaq tăng 0,6%, Dow Jones tăng 0,9% và S&P 500 tăng khoảng 1,2%.
- Tuần tới, mùa báo cáo kết quả kinh doanh quý 3/2026 ở Phố Wall sẽ chính thức khởi động. Cùng với đó, Bộ Lao động Mỹ sẽ công bố báo cáo chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 9. Giới chuyên gia dự báo lợi nhuận của các công ty thành viên S&P 500 đạt mức tăng bình quân 30,6% trong quý 3 năm nay so với cùng kỳ năm ngoái. Trong đó, nhóm năng lượng và công nghệ được dự báo sẽ là hai nhóm có mức tăng trưởng lợi nhuận lớn nhất, đạt tương ứng 123% và 66,5% - theo dữ liệu từ LSEG.
- Số liệu CPI tháng 9 có thể tác động đáng kể tới triển vọng lãi suất Fed, từ đó ảnh hưởng tới lợi suất trái phiếu kho bạc Mỹ và giá cổ phiếu. Theo dữ liệu từ công cụ FedWatch Tool của công ty quản lý sản giao dịch CME, thị trường lãi suất tương lai hiện đặt cược khả năng chỉ hơn 17% cho một động thái tăng lãi suất trong tháng 10. Tuy nhiên, mức đặt cược cho khả năng Fed tăng lãi suất trong cuộc họp tháng 12 vẫn ở mức cao, khoảng 87%.
- **Trên thị trường hàng hóa:** Giá vàng thế giới tăng mạnh lên cao nhất 1 tuần, đóng cửa ở mức 4.195,6 USD/oz. Dù tăng 1,3% trong tuần vừa qua, giá vàng vẫn đang đương đầu áp lực mất giá từ môi trường lãi suất cao hơn trên toàn cầu do sức ép lạm phát dai dẳng liên quan tới cuộc xung đột ở Trung Đông.
- Trên thị trường năng lượng, giá dầu thô tăng trong tuần này, với giá dầu Brent đóng cửa tuần gần mức 105 USD/thùng, do tiến trình đạt một thỏa thuận hòa bình giữa Mỹ và Iran gần như “dậm chân tại chỗ”. Lúc đóng cửa phiên giao dịch ngày thứ Sáu, giá dầu Brent tăng 0,44 USD/thùng so với phiên trước, tương đương tăng 0,42%, chốt ở mức 104,72 USD/thùng. Giá dầu WTI tăng 0,36 USD/thùng, tương đương tăng 0,39%, đạt 91,85 USD/thùng.
- **Đối với thị trường trong nước:** Chỉ số [Vn-Index](#) giảm 3 tuần liên tiếp trong

chuỗi giảm 4/5 tuần gần đây. Chốt tuần, Vn-Index dừng ở 1.735,09 điểm, giảm -2,62 điểm (-0,15%), dưới áp lực từ các cổ phiếu lớn như: VHM (-3,2 điểm), FPT (-1,6 điểm), và nhóm cổ phiếu ngân hàng như: BID, SHB, ACB, VCB. Với mức giảm này, Vn-Index đã giảm -2,8% kể từ đầu năm và bị bỏ lại khá xa so với chỉ số chứng khoán toàn cầu (+12,6%). Tuần vừa qua, Vn30 và Midcap cũng sụt lần lượt -0,1% và -0,3%, trong khi Smallcap ngược dòng thị trường tăng +0,04%.

Độ rộng thị trường: cho thấy sự phân hóa với 58% số cổ phiếu tăng điểm sau 2 tuần liên tiếp giảm trên diện rộng. Một số nhóm cổ phiếu ngược dòng có mức tăng nổi bật như: Dệt may (+4,3%), Logistics (+4,2%), Thủy sản (+4,2%), ...trong khi các nhóm giảm đáng chú ý như: Công nghệ (-6,6%), Viettel (-4,1%), Chứng khoán (-2,5%), ...

Thanh khoản toàn thị trường bình quân đạt 20.022 tỷ đồng, tăng +15,4 so với tuần trước, trong đó thanh khoản khớp lệnh cũng tăng +8,6%, lên 14.211 tỷ đồng. Theo thống kê, thanh khoản kể từ đầu tháng 10 giảm -13% so với tháng 9 và sụt -45% vsck, còn 20.056 tỷ đồng. Kể từ đầu năm, thanh khoản toàn thị trường đạt 25.282 tỷ đồng, giảm -12,5% so với mức bình quân năm 2025 và giảm -14,5% vsck.

Khối ngoại bán ròng -13.921 tỷ đồng trong tuần vừa qua, trong đó MCH đóng góp hơn -9.500 tỷ đồng. Kể từ đầu tháng 10, khối ngoại bán ròng -14.070 tỷ đồng, nâng lũy kế từ đầu năm khối ngoại bán ròng -112.362 tỷ đồng (~4,3 tỷ USD). Năm 2025, khối ngoại bán ròng kỷ lục với tổng giá trị -135.329 tỷ đồng (~5,2 tỷ USD), đánh dấu năm bán ròng thứ 3 liên tiếp của khối ngoại trong chuỗi bán ròng 5/6 năm vừa qua. Trong tuần vừa qua, khối ngoại mua ròng đối với: SHB (+179 tỷ đồng), PLX (+129 tỷ đồng), VIC (+118 tỷ đồng),... trong khi bán ròng đối với: MCH (-9.535 tỷ đồng), HDB (-2.409 tỷ đồng), VJC (-762 tỷ đồng), ... Tự doanh các công ty chứng khoán mua ròng trong tuần vừa qua đối với các cổ phiếu như: VPB (+368 tỷ đồng), LPB (+277 tỷ đồng), PVT (+105 tỷ đồng), ... trong khi bán ròng đối với các cổ phiếu khác như: CTG (-277 tỷ đồng), GMD (-189 tỷ đồng), MCH (-149 tỷ đồng).

Khởi động mùa BCTC Quý 3: Tìm cơ hội trong đà phân hóa sâu sắc

- **Nhận định thị trường:** Trước nguy cơ lạm phát nhập khẩu và đứt gãy chuỗi cung ứng do biến động năng lượng thế giới, Chính phủ đã triển khai nhiều giải pháp điều phối linh hoạt. Ngày 9/10, Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Văn Thắng, Trưởng Ban Chỉ đạo điều hành giá chủ trì cuộc họp Ban Chỉ đạo điều hành giá đánh giá công tác quản lý, điều hành giá quý 3/2026 và đưa ra dự báo, đề xuất kịch bản điều hành giá cho những tháng còn lại của năm 2026. Bước vào quý 4/2026, áp lực lên mặt bằng giá vẫn hiện hữu do rủi ro từ thị trường năng lượng quốc tế, sự gián đoạn chuỗi cung ứng, cùng nhu cầu đẩy mạnh đầu tư công và tiêu dùng dịp cuối năm. Bộ Tài chính cập nhật 2 kịch bản lạm phát năm 2026: tăng trong khoảng 4.5% và 4.8%. Ngân hàng nhà nước Việt Nam dự báo lạm phát bình quân năm 2026 tăng trong khoảng 4.5%-5.0%. Các tổ chức quốc tế dự báo lạm phát bình quân của Việt Nam tăng khoảng 4.2%-5.5%.
- **Không chỉ dừng lại ở các giải pháp ứng phó ngắn hạn, nỗ lực cải cách thể chế và môi trường kinh doanh của Chính phủ đã đem lại những kết quả chiến lược.**
 - Nâng hạng Tín nhiệm Quốc tế: Ngày 08/10/2026, tổ chức Rating and Investment Information (R&I) chính thức nâng xếp hạng tín nhiệm nhà phát hành bằng ngoại tệ của Việt Nam lên mức BBB- (ngưỡng Đầu tư - Investment Grade). R&I đánh giá cao nền tảng tăng trưởng, nỗ lực tinh gọn bộ máy và dự địa tài khóa an toàn với tỷ lệ nợ công thấp của Việt Nam.
 - Nâng dự báo từ Ngân hàng Thế giới (WB): WB đã nâng dự báo tăng trưởng GDP năm 2026 của Việt Nam lên 7,4% (tăng 1,1 điểm phần trăm) — mức điều chỉnh tăng cao nhất tại khu vực Đông Á – Thái Bình Dương. Động lực lớn đến từ việc Việt Nam hội nhập sâu vào chuỗi cung ứng công nghệ cao và xuất khẩu các sản phẩm liên quan đến trí tuệ nhân tạo (AI).
- Những con số tăng trưởng nổi bật trong 9 tháng đầu năm 2026 là minh chứng rõ nét cho sự chuyển biến từ quyết sách hành động của Chính phủ thành năng lực phát triển thực tế. Dù chặng đường quý IV còn đối mặt với nhiều thách thức từ lạm phát và biến động địa chính trị, tinh thần tăng tốc, quyết liệt giải ngân vốn đầu tư công và gỡ vướng thể chế sẽ là nền tảng vững chắc để nền kinh tế hoàn thành ở mức cao nhất các mục tiêu năm 2026, tạo đà bứt phá cho giai đoạn tiếp theo. .
- Dù thách thức vĩ mô từ môi trường quốc tế là không nhỏ, sự chủ động trong điều

hành và quyết tâm chiến lược từ lãnh đạo cấp cao sẽ là kim chỉ nam giúp kinh tế Việt Nam giữ vững ổn định, bứt phá tăng trưởng.

Tháng 10 theo yếu tố chu kỳ/mùa vụ, hiệu suất của chỉ số Vn-Index không tốt, trong 10 năm qua thị trường giảm bình quân hơn -2% và 4 năm liên tiếp (kể từ 2022 cho tới nay) thị trường đều giảm điểm. Áp lực từ lạm phát chi phí đẩy cùng nền lãi suất đang ở mức cao tiếp tục gây trở ngại cho thị trường khi dòng tiền thận trọng khiến thanh khoản về mức thấp nhất kể từ đầu năm.

Mùa báo cáo tài chính quý 3 cũng chuẩn bị được khởi động chỉ sau 1 đến 2 tuần tới. Mùa báo cáo thường là lúc thị trường chuyển từ giao dịch theo kỳ vọng sang giao dịch theo kết quả. Cổ phiếu vượt dự báo có thể được đẩy lên, cổ phiếu đã “chạy” trước thường bị bán khi tin ra. Nếu có hồi phục chung, nhiều khả năng đó là nhịp hồi kỹ thuật dựa vào định giá thấp và tin vĩ mô tốt, chứ chưa chắc là một xu hướng bền. Để thành sóng đúng nghĩa cần thêm hai điều kiện: khối ngoại quay lại mua ròng và nhóm trụ giữ được nhịp. Chiến lược hợp lý hơn là chọn lọc theo chất lượng lợi nhuận thay vì mua theo chỉ số: ưu tiên mã có tăng trưởng đến từ hoạt động cốt lõi, tránh mã tăng nhờ khoản thu một lần hoặc đã phản ánh hết kỳ vọng.

Về mặt kỹ thuật: Yếu tố mùa vụ/chu kỳ đang chi phối thị trường khá mạnh. Ở tháng 10, yếu tố mùa vụ thậm chí còn tác động mạnh hơn khi đây là tháng có hiệu suất kém nhất trong năm, trước khi phục hồi vào 2 tháng cuối năm (trong đó đáng chú ý là tháng 11 hiện có hiệu suất cao thứ 2 trong năm). Việc VN-Index để mất hoàn toàn các đường trung bình động từ MA20 đến MA200 đang xác lập xu hướng điều chỉnh ngắn hạn kể từ đầu tháng 9. Ngưỡng hỗ trợ 1.720 điểm (đáy tháng 8) sẽ là 'chốt chặn' quan trọng trong các phiên tới. Nếu mốc này bị vi phạm dưới áp lực từ thị trường quốc tế, chỉ số nhiều khả năng phải lùi sâu về vùng cân bằng 1.660 – 1.680 điểm

Chiến lược hành động: Trong bối cảnh yếu tố mùa vụ tháng 10 vốn có lịch sử giao dịch kém thuận lợi, nhà đầu tư nên loại bỏ tư duy 'đánh theo sóng ngành' hay mua theo chỉ số chung. Thay vào đó, tập trung tái cơ cấu danh mục sang các cổ phiếu riêng lẻ có nền tảng lợi nhuận Quý 3 tăng trưởng từ hoạt động cốt lõi, hoặc các nhóm ngành đã chiết khấu sâu chạm vùng hỗ trợ cứng đang thu hút dòng tiền bắt đáy.

Lịch sự kiện tháng 10

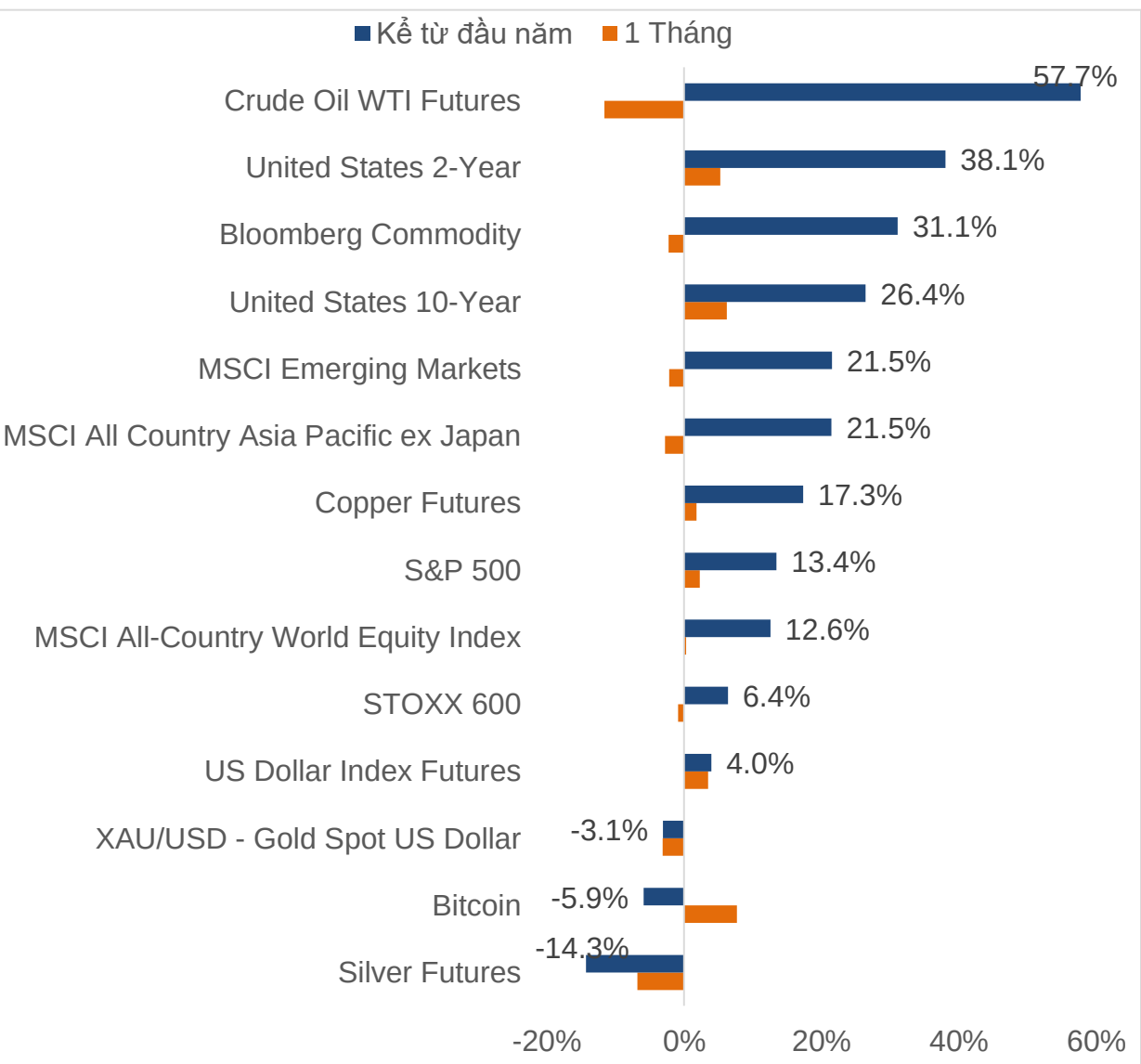
MON	TUE	WED	THU	FRI	SAT	SUN
			1	2  - Tỷ lệ thất nghiệp (T9) - Bảng lương phi nông nghiệp (T9)	3	4
5  Chỉ số PMI dịch vụ (T9)	6	7	8  Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	9	10	11
12	13	14  Chỉ số giá tiêu dùng CPI (T9)	15   - Đảo hạn phái sinh - Doanh số bán lẻ (T9)	16  Chỉ số giá tiêu dùng (T9)	17	18
19	20	21	22	23  Chỉ số tâm lí tiêu dùng của ĐH Michigan (T10)	24	25
26	27  Chỉ số niềm tin người tiêu dùng của CB (T10)	28	29  Quyết định lãi suất của Fed	30  Quyết định lãi suất của BOJ	31	

Diễn biến các chỉ số chứng khoán tuần

	Index	Last	1 Week	1 Month	YTD	Từ thời điểm xung đột Mỹ -Iran
	Dow Jones	51,654.95	0.9%	-2.1%	7.5%	5.5%
	S&P 500	7,811.54	1.2%	1.8%	14.1%	13.6%
	Nasdaq	27,366.17	0.6%	3.6%	17.7%	20.7%
	DAX	25,087.27	-0.6%	-3.5%	2.4%	-0.8%
	CAC 40	7,803.33	-1.2%	-6.2%	-4.2%	-9.1%
	FTSE 100	10,552.05	0.9%	-2.4%	6.2%	-3.3%
	NIKKEI 225	69,030.92	1.1%	5.8%	37.1%	17.3%
	KOSPI	6,625.93	-5.4%	-4.7%	57.2%	6.1%
	Shanghai	3,813.79	-0.7%	-3.2%	-3.9%	-8.4%
	Vn-Index	1,735.09	-0.2%	-5.2%	-2.8%	-7.7%
	VN30	1,873.43	-0.1%	-4.8%	-7.7%	-9.1%
	VN100	1,766.75	-0.3%	-5.7%	-7.9%	-9.3%
	Vn Midcap	1,804.18	-0.3%	-6.1%	-18.6%	-21.6%
	VN Smallcap	1,222.26	0.0%	-1.8%	-17.2%	-19.5%
	HNX-INDEX	261.60	-1.9%	-6.9%	5.2%	-0.5%
	Upcom-Index	124.24	-1.3%	-2.7%	2.7%	-3.9%

Nguồn: Update 10/10/2026, MBS Research

Hiệu suất của các nhóm tài sản



Nguồn: Update 10/10/2026, Investing, MBS Research

Bức Tranh Kinh Tế Vĩ Mô Việt Nam 9 Tháng Đầu Năm 2026

Tóm tắt các chỉ số kinh tế vĩ mô nổi bật và các động lực tăng trưởng chính của Việt Nam trong 9 tháng đầu năm 2026.

Tăng Trưởng & Động Lực Đầu Tư



GDP 9 tháng tăng trưởng kỷ lục 9,01%

Mức tăng trưởng cao nhất trong 15 năm qua, riêng Q3 đạt 9,95%.



Vốn FDI đăng ký vượt mốc 50,36 tỷ USD

Vốn đăng ký tăng 76,4% và vốn thực hiện đạt 21,07 tỷ USD

Giải ngân 640 nghìn tỷ đồng đầu tư công

Đạt 62,6% kế hoạch năm, đóng vai trò động lực tăng trưởng trọng yếu



Thương Mại, Thị Trường Nội Địa & Lạm Phát



Tổng kim ngạch XNK đạt 888,02 tỷ USD

Tăng 30,4% so với cùng kỳ; nhập siêu 19,42 tỷ USD do nhập khẩu tăng mạnh



Bán lẻ & dịch vụ đạt 5.925,7 nghìn tỷ đồng

Tăng 13,4% so với cùng kỳ, khẳng định vai trò bệ đỡ nền kinh tế



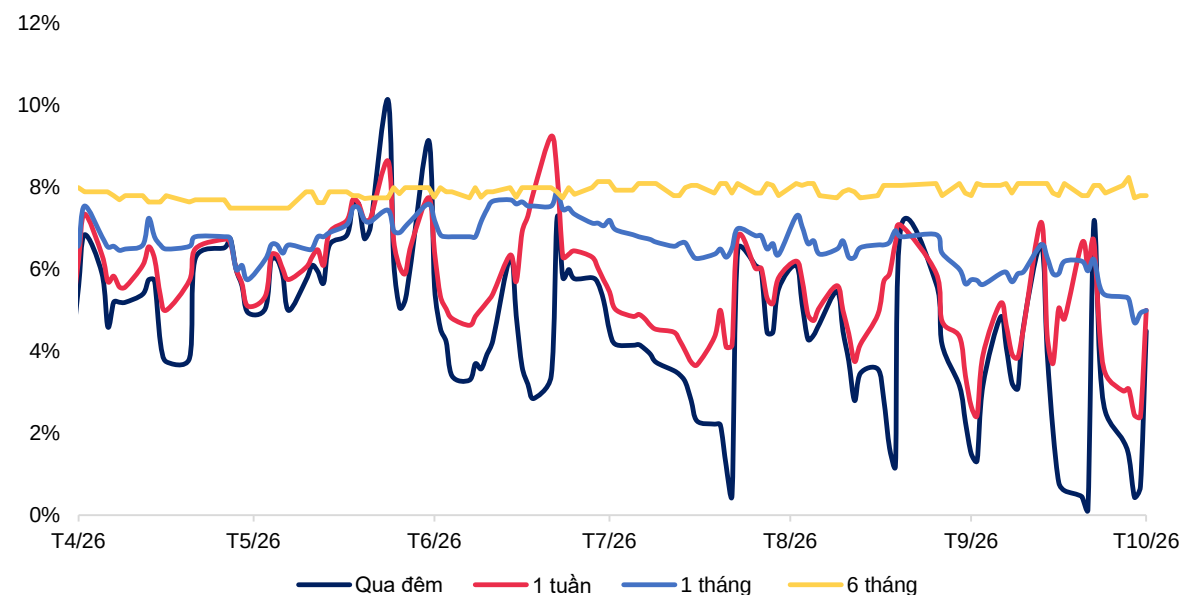
CPI bình quân 9 tháng tăng 4,52%

Do ảnh hưởng từ giá xăng dầu, lương thực và vật liệu xây dựng

Lãi suất

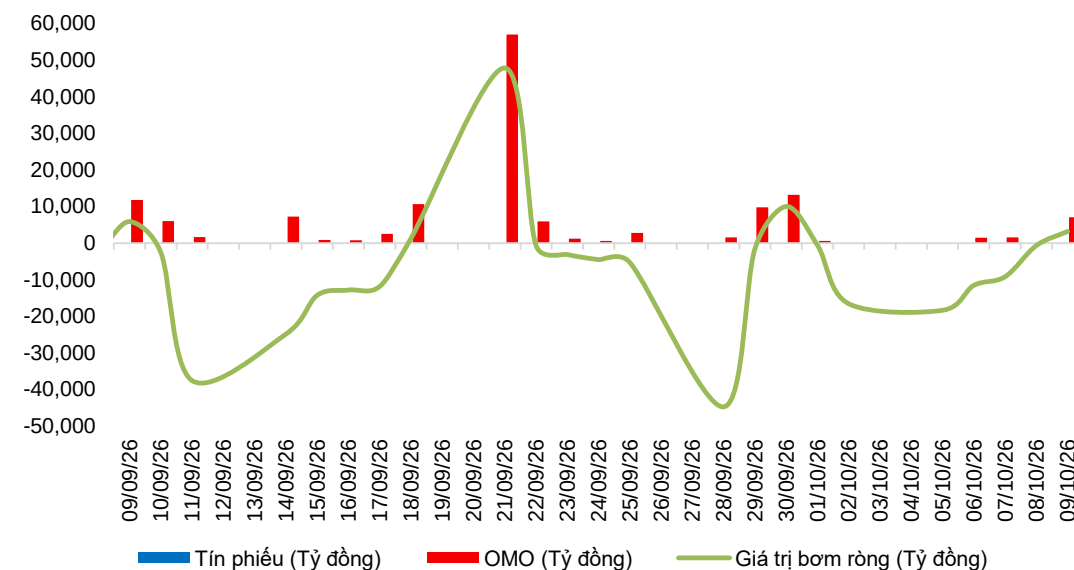
- Trong tuần 5/10 – 9/10, NHNN tiếp tục hút ròng với quy mô 36.6 nghìn tỷ đồng. Cụ thể, có 10.1 nghìn tỷ đồng trúng thầu trên kênh OMO với kỳ hạn 91 ngày và lãi suất 4.5%. Cùng với đó, khối lượng đáo hạn trên kênh cho vay cầm cố giấy tờ có giá trong kỳ đạt 46.7 nghìn tỷ đồng. Theo đó, lượng OMO lưu hành giảm về 96.7 nghìn tỷ đồng, mức thấp nhất kể từ giữa T7/2025.
- Tuần qua, lãi suất LNH có xu hướng hạ nhiệt trong phần lớn tuần tại các kỳ hạn ngắn. Cụ thể, lãi suất liên ngân hàng kỳ hạn qua đêm dao động ở mức 0.4 - 1.8%, trước khi bật tăng lên 4.5% vào phiên cuối tuần (+2 điểm % sv cuối tuần trước). Lãi suất các kỳ hạn 1 tuần – 1 tháng cũng chung diễn biến và kết tuần ở mức 5%. Trong khi đó, kỳ hạn 6 tháng duy trì ổn định quanh mức 7.8%.

Lãi suất liên ngân hàng



Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Thị trường mở

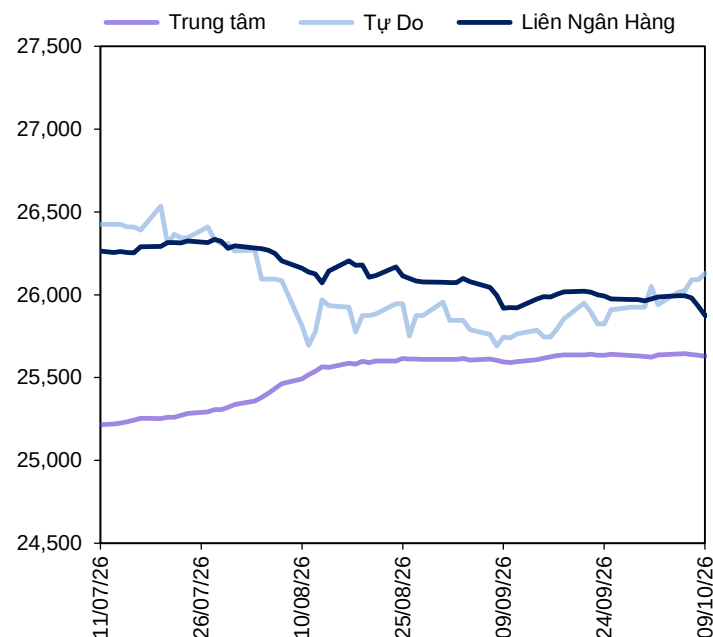


Nguồn: NHNN, MBS Research

Thị trường ngoại hối và trái phiếu

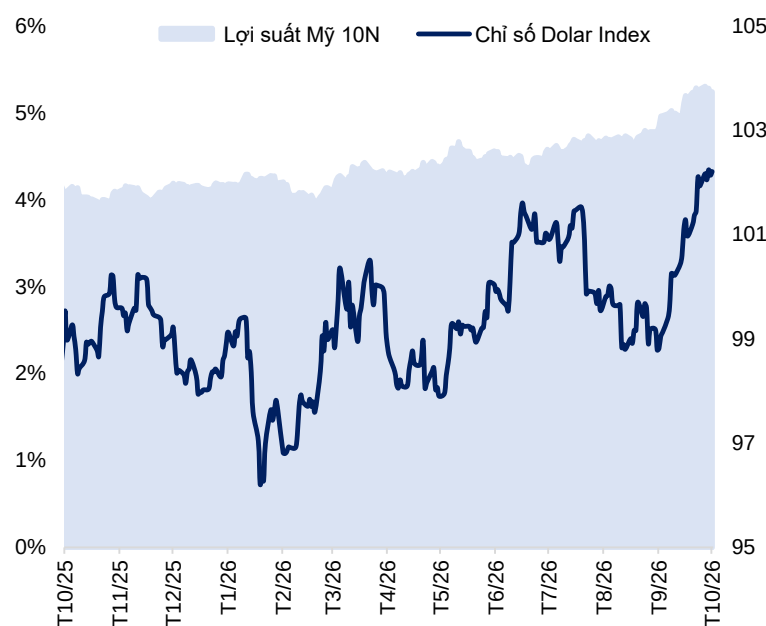
Chỉ số DXY dao động quanh mức 102.2 điểm trong phiên cuối tuần (+0.13% so với tuần trước), ghi nhận tuần tăng thứ tư liên tiếp và duy trì gần mức đỉnh 1.5 năm. Giá dầu hạ nhiệt sau khi Tổng thống Mỹ Donald Trump tuyên bố không tấn công Iran trước khi cuộc bầu cử giữa nhiệm kỳ kết thúc, qua đó giảm bớt lo ngại về nguy cơ gián đoạn nguồn cung năng lượng. Tuy nhiên, thị trường vẫn nghiêng về kịch bản Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) duy trì lãi suất ở mức cao trong thời gian dài hơn nhằm kiềm chế áp lực lạm phát dai dẳng. Theo công cụ CME FedWatch, xác suất Fed giữ nguyên lãi suất trong cuộc họp tháng này ở mức khoảng 82%, trong khi khả năng tăng lãi suất thêm 25 điểm cơ bản vào tháng 12 đạt khoảng 69%. Trong nước, tỷ giá liên ngân hàng giảm 0.4% so với tuần trước, xuống mức 25,874 VND/USD (-1.51% so với đầu năm). Tỷ giá trung tâm cũng được điều chỉnh giảm 7 đồng, về mức 25,629 VND/USD (+2.01% so với đầu năm). Ngược lại, tỷ giá trên thị trường tự do tăng mạnh 0.7%, hiện ở mức 26,130 VND/USD (-2.95% so với đầu năm).

Tỷ giá USD/VND



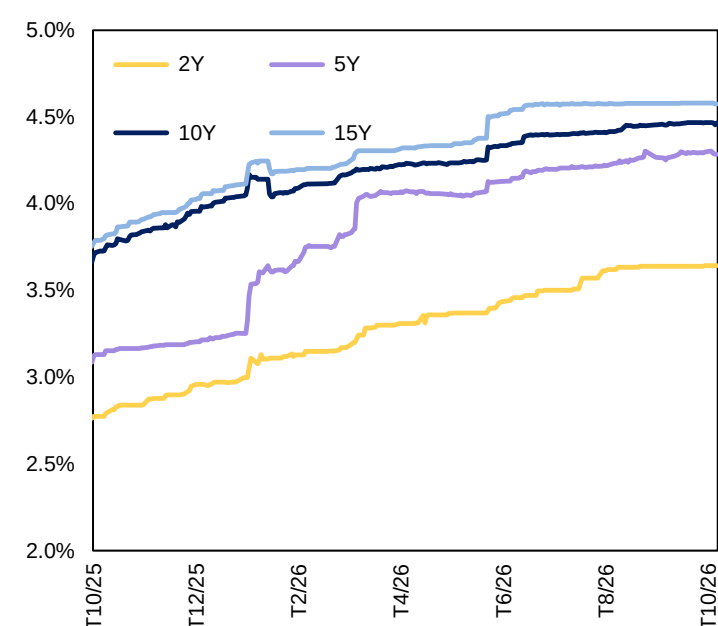
Nguồn: SBV, Bloomberg, MBS Research

Chỉ số Dolar index và lợi suất TPCP Mỹ 10N



Nguồn: Bloomberg, MBS Research

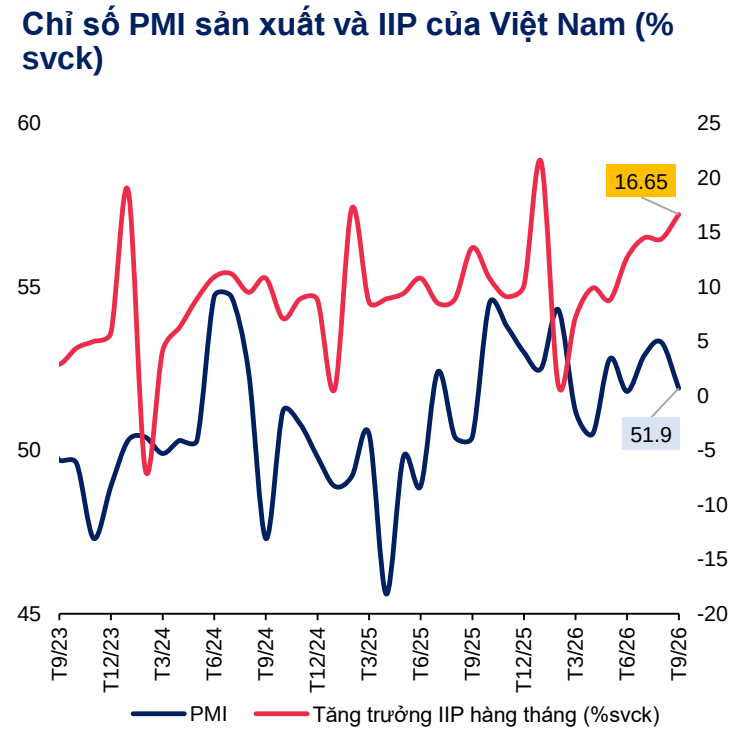
Lợi suất TPCP



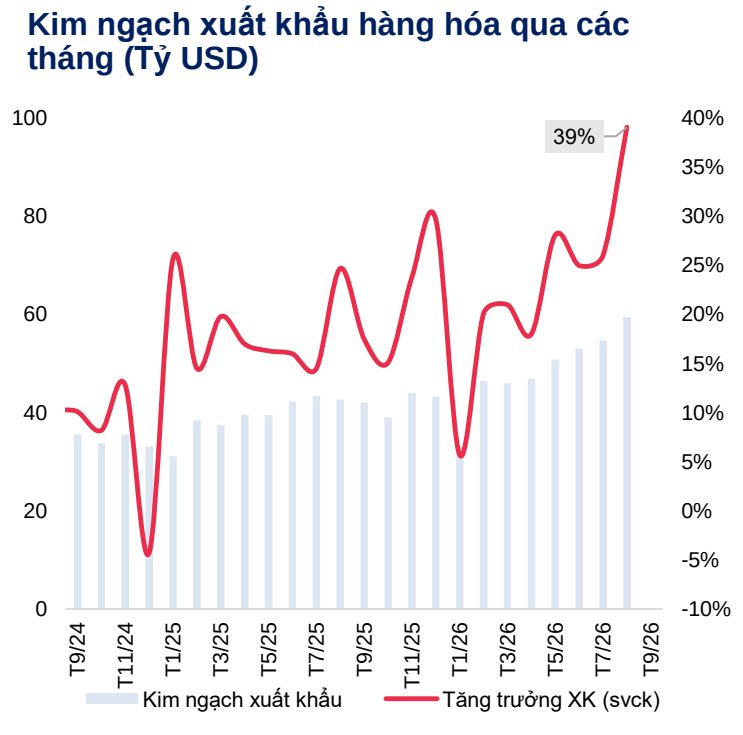
Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Kinh tế vĩ mô trong nước

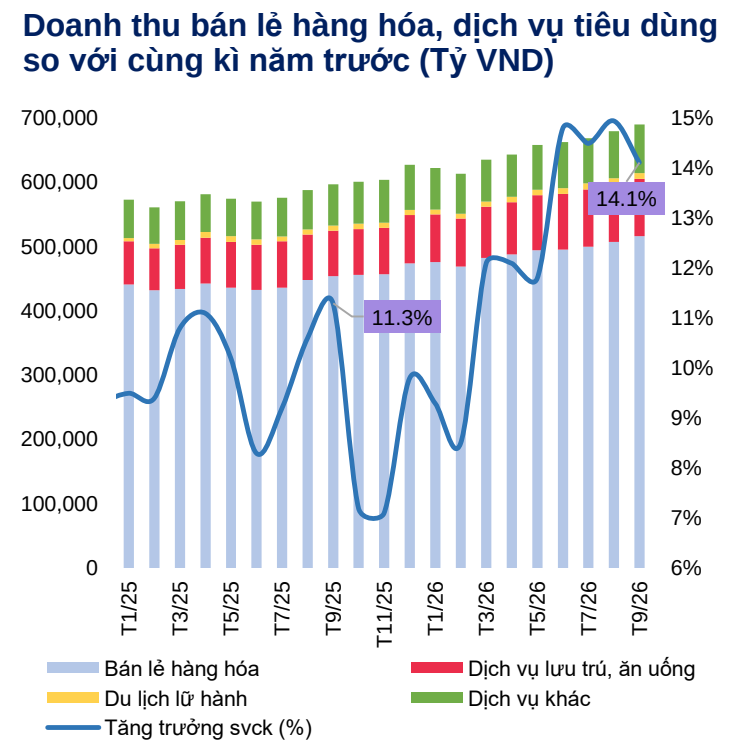
- Trong T9/26, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa sơ bộ đạt 59.48 tỷ USD (+39.1% svck), trong khi kim ngạch nhập khẩu ước đạt 58.21 tỷ USD (+45.85% svck). Theo đó, cán cân thương mại hàng hóa đã xuất siêu trở lại sau 9 tháng nhập siêu liên tiếp với giá trị xuất siêu 1.27 tỷ USD. Lũy kế 9T26, cán cân thương mại hàng hóa nhập siêu 19.42 tỷ USD. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) T9/26 ước tính tăng 3.26% so với tháng trước và tăng 16.65% svck. Chỉ số PMI ngành sản xuất đạt 51.9 điểm trong T9 - thấp hơn so với mức 53.3 điểm của T8. Đơn đặt hàng mới tăng chậm lại, trong khi đơn hàng xuất khẩu mới giảm mạnh nhất kể từ T4 và chi phí đầu vào chịu áp lực từ giá dầu và nhiên liệu tăng.
- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 14.1% svck trong T9, và lũy kế 9T26 tăng 13.4% svck (nếu loại trừ yếu tố giá tăng 7.8% svck).



Nguồn: Cục thống kê, MBS Research



Nguồn: Cục thống kê, MBS Research

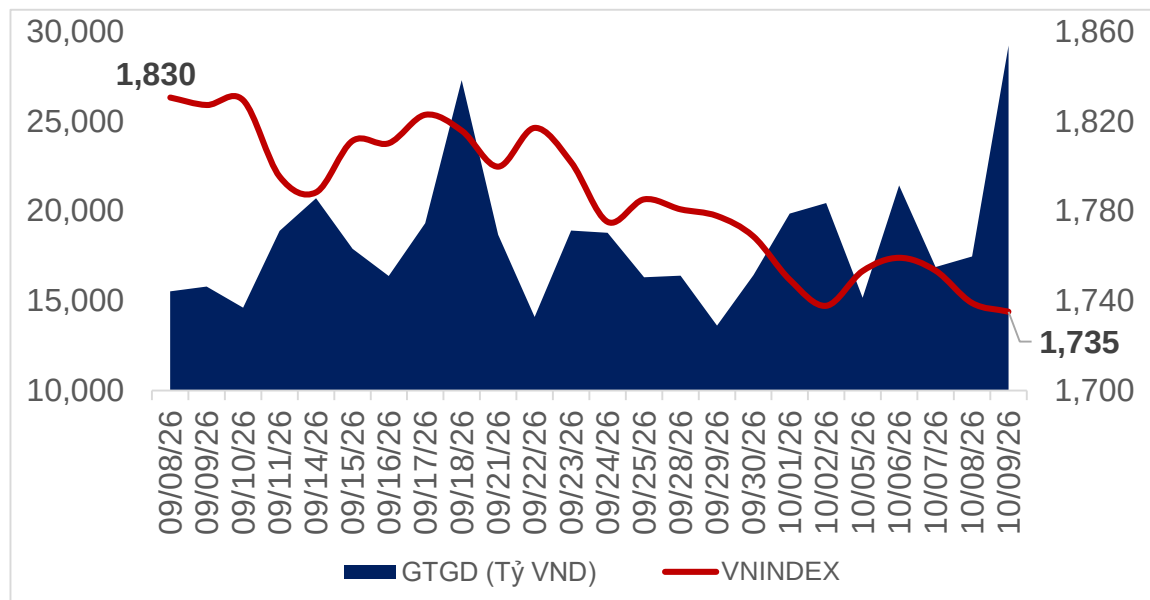


Nguồn: Cục thống kê, MBS Research

Chỉ số Vn-Index giảm 3 tuần liên tiếp trong chuỗi giảm 4/5 tuần gần đây

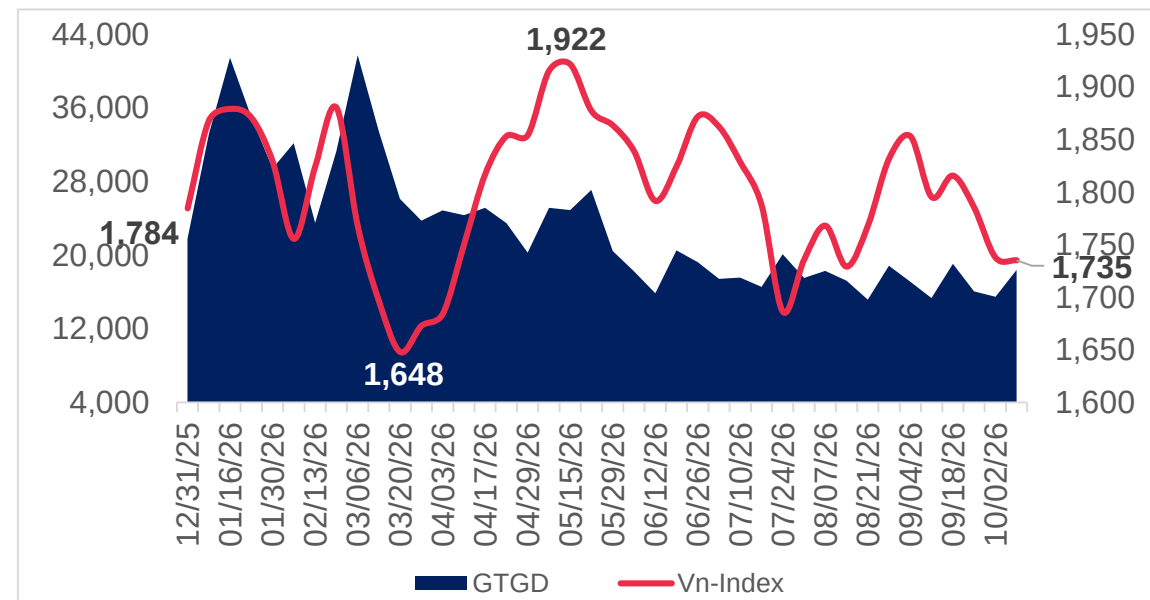
- Chỉ số Vn-Index giảm 3 tuần liên tiếp trong chuỗi giảm 4/5 tuần gần đây. Chốt tuần, Vn-Index dừng ở 1.735,09 điểm, giảm -2,62 điểm (-0,15%), dưới áp lực từ các cổ phiếu lớn như: VHM (-3,2 điểm), FPT (-1,6 điểm), và nhóm cổ phiếu ngân hàng như: BID, SHB, ACB, VCB. Với mức giảm này, Vn-Index đã giảm -2,8% kể từ đầu năm và bị bỏ lại khá xa so với chỉ số chứng khoán toàn cầu (+12,6%). Tuần vừa qua, Vn30 và Midcap cũng sụt lần lượt -0,1% và -0,3%, trong khi Smallcap ngược dòng thị trường tăng +0,04%.
- Độ rộng thị trường: cho thấy sự phân hóa với 58% số cổ phiếu tăng điểm sau 2 tuần liên tiếp giảm trên diện rộng. Một số nhóm cổ phiếu ngược dòng có mức tăng nổi bật như: Dệt may (+4,3%), Logistics (+4,2%), Thủy sản (+4,2%), ...trong khi các nhóm giảm đáng chú ý như: Công nghệ (-6,6%), Viettel (-4,1%), Chứng khoán (-2,5%), ...
- Thanh khoản toàn thị trường bình quân đạt 20.022 tỷ đồng, tăng +15,4 so với tuần trước, trong đó thanh khoản khớp lệnh cũng tăng +8,6%, lên 14.211 tỷ đồng.

Diễn biến chỉ số Vn-Index và thanh khoản (1 tháng, Tỷ VND)



Nguồn: FinX, MBS Research

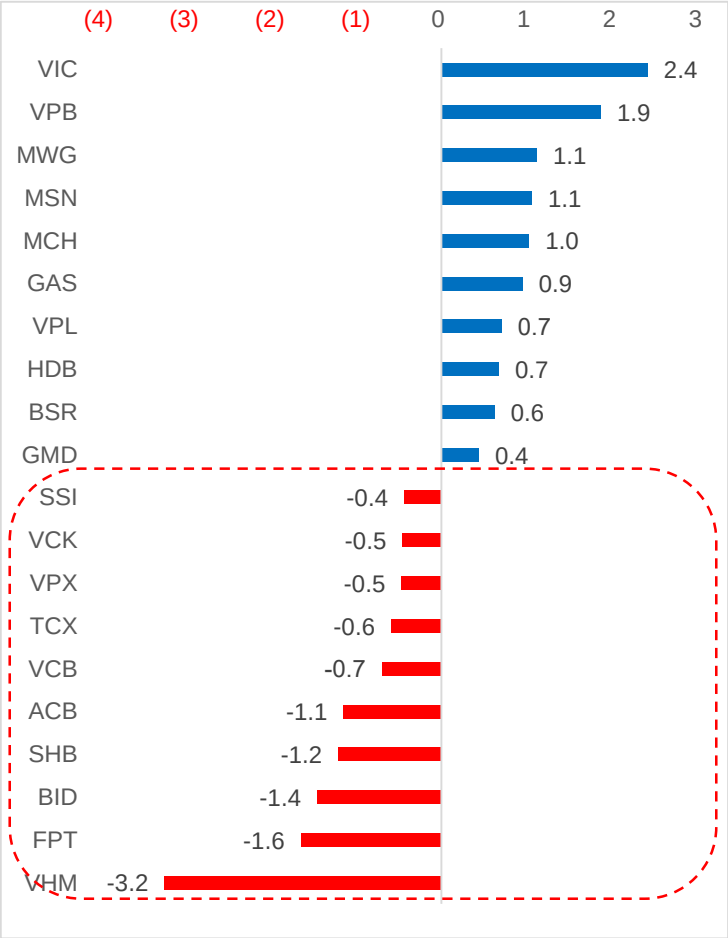
Diễn biến chỉ số Vn-index và thanh khoản (Theo tuần, Tỷ VND)



Nguồn: FinX, MBS Research

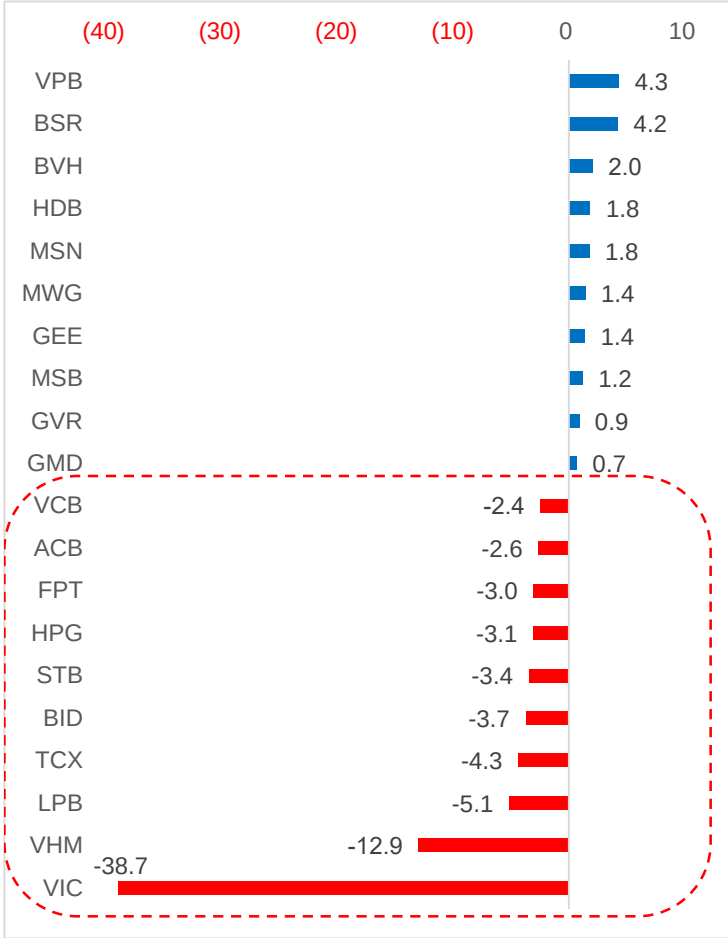
Top cổ phiếu ảnh hưởng đến chỉ số VN-Index

Top cổ phiếu gây áp lực giảm -2,6 điểm của Vn-Index trong tuần vừa qua



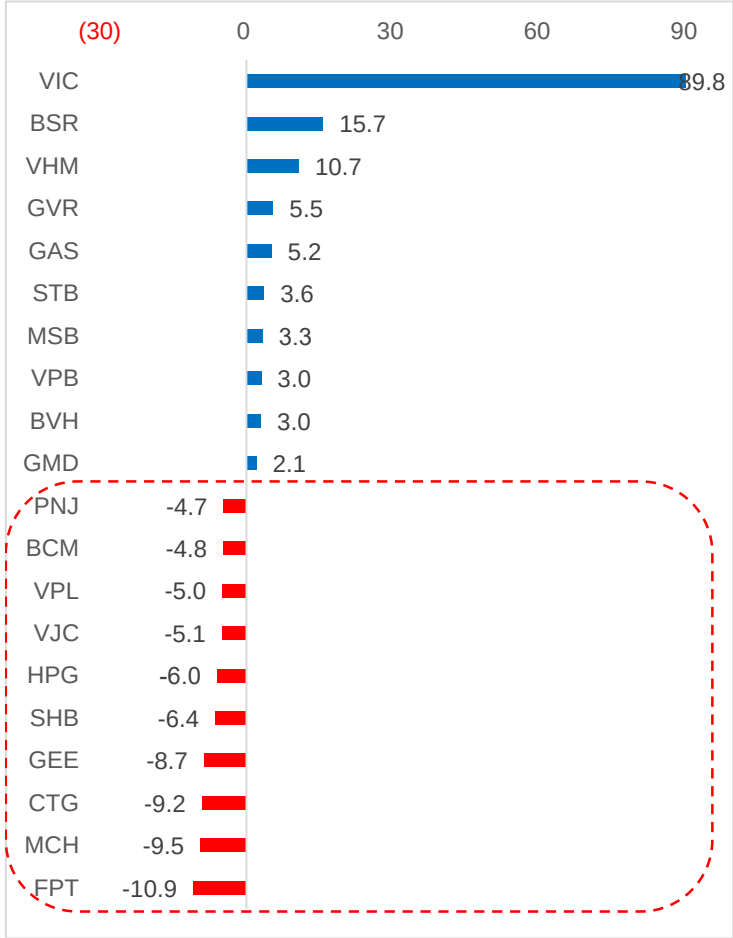
Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Top cổ phiếu gây áp lực giảm -95,3 điểm của Vn-Index trong vòng 1 tháng qua



Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Top cổ phiếu gây áp lực giảm -49,4 điểm của Vn-Index kể từ đầu năm 2026

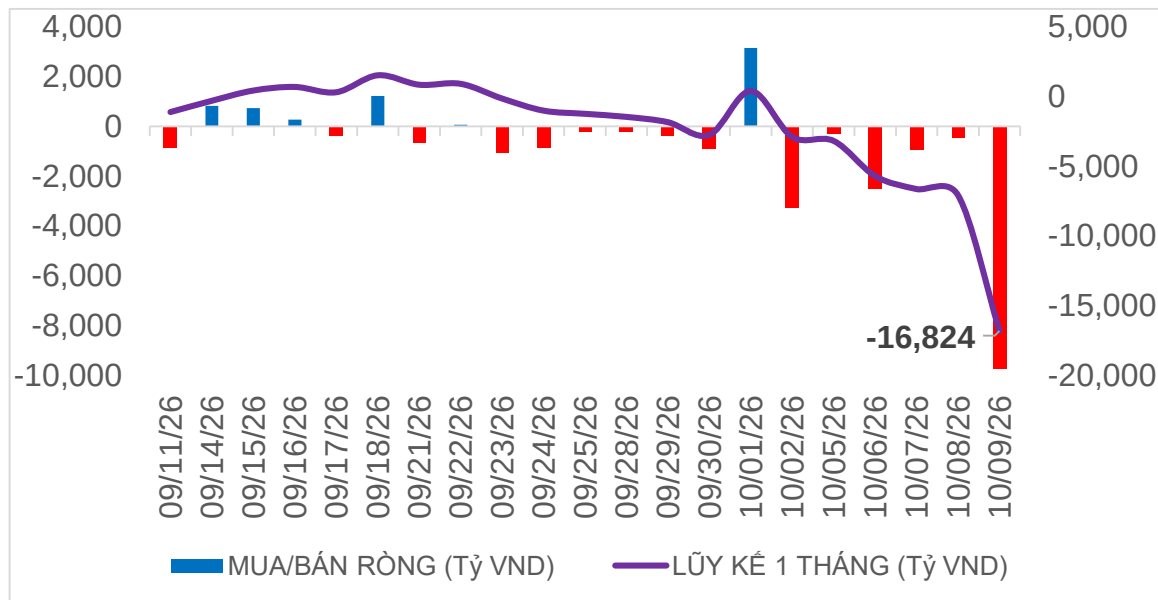


Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Khối ngoại bán ròng -13.921 tỷ đồng trong tuần vừa qua, trong đó MCH đóng góp hơn -9.500 tỷ đồng

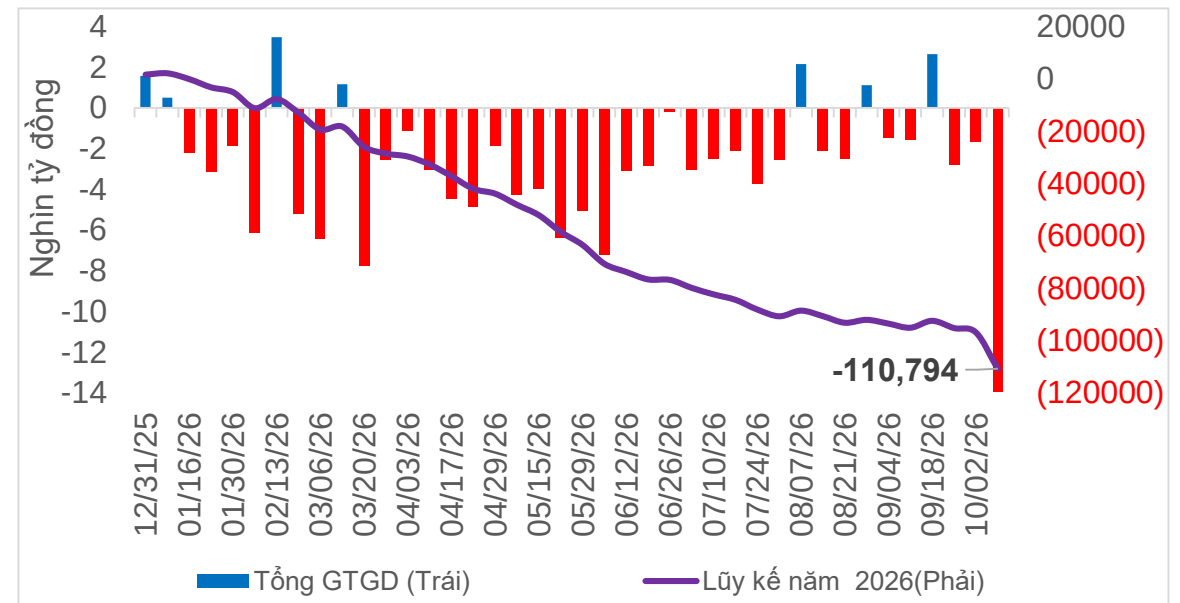
Khối ngoại bán ròng -13.921 tỷ đồng trong tuần vừa qua, trong đó MCH đóng góp hơn -9.500 tỷ đồng. Kể từ đầu tháng 10, khối ngoại bán ròng -14.070 tỷ đồng, nâng lũy kế từ đầu năm khối ngoại bán ròng -112.362 tỷ đồng (~4,3 tỷ USD). Năm 2025, khối ngoại bán ròng kỷ lục với tổng giá trị -135.329 tỷ đồng (~5,2 tỷ USD), đánh dấu năm bán ròng thứ 3 liên tiếp của khối ngoại trong chuỗi bán ròng 5/6 năm vừa qua. Trong tuần vừa qua, khối ngoại mua ròng đối với: SHB (+179 tỷ đồng), PLX (+129 tỷ đồng), VIC (+118 tỷ đồng),... trong khi bán ròng đối với: MCH (-9.535 tỷ đồng), HDB (-2.409 tỷ đồng), VJC (-762 tỷ đồng), ... Tự doanh các công ty chứng khoán mua ròng trong tuần vừa qua đối với các cổ phiếu như: VPB (+368 tỷ đồng), LPB (+277 tỷ đồng), PVT (+105 tỷ đồng), ... trong khi bán ròng đối với các cổ phiếu khác như: CTG (-277 tỷ đồng), GMD (-189 tỷ đồng), MCH (-149 tỷ đồng).

Giao dịch NĐTNN trong vòng 1 tháng (Theo ngày)



Nguồn: FinX, MBS Research

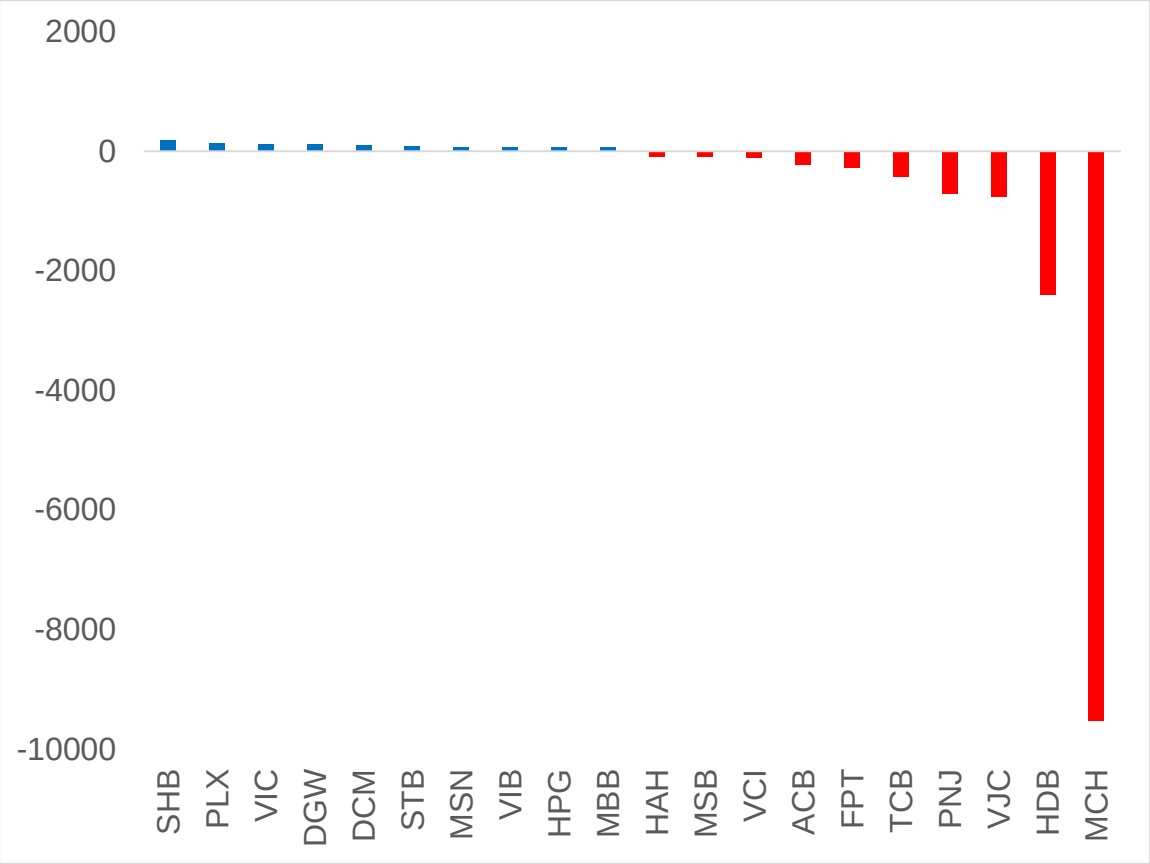
Giao dịch NĐTNN kể từ đầu năm (theo tuần)



Nguồn: FinX, MBS Research

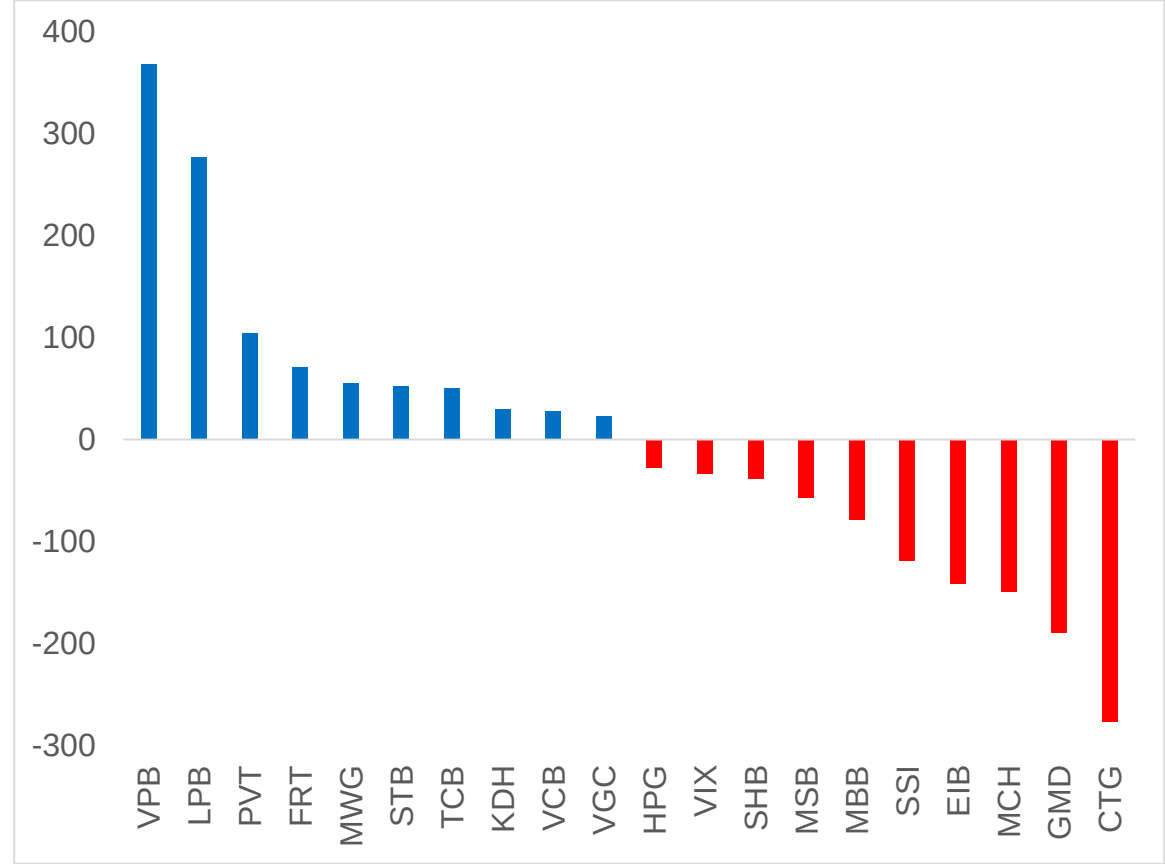
Top cổ phiếu được khối ngoại và tự doanh Mua/Bán ròng trên sàn HOSE (Tỷ VND)

Top cổ phiếu được khối ngoại Mua/Bán ròng trên sàn HOSE tuần vừa qua (Tỷ VND)



Nguồn: FinX, MBS Research

Top cổ phiếu được tự doanh Mua/Bán ròng trên sàn HOSE tuần vừa qua (Tỷ VND)



Nguồn: FinX, MBS Research

Danh sách 27 cổ phiếu Việt Nam lọt vào FTSE All-Cap

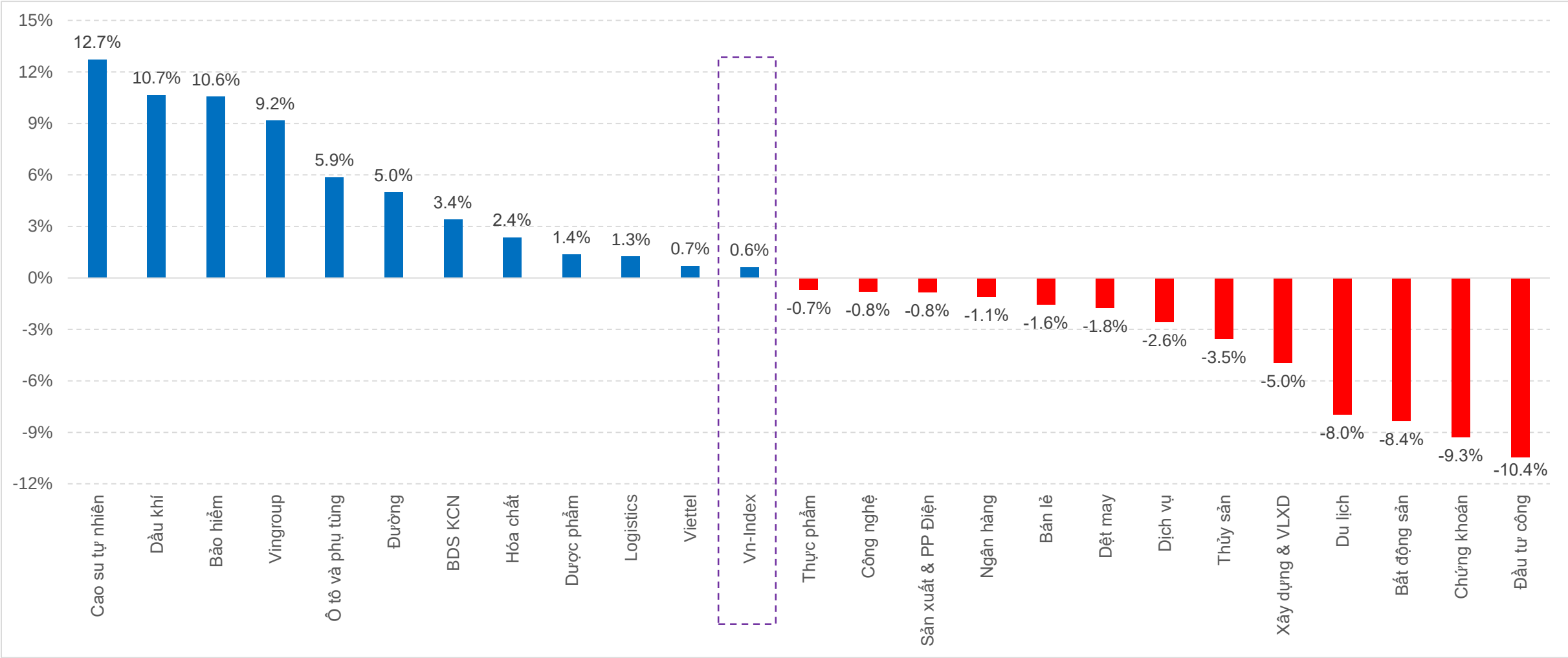
STT	MCK	Giá đóng cửa (09/10)	KLTB 20 phiên (Nghìn CP)	So với đỉnh 1 năm (52 tuần,%)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)
	VNINDEX	1735.1	536,184	-10.2	-0.2	-5.2	-2.8
1	MSB	14.6	10,490	-1.4	3.9	11.5	41.1
2	HDB	22.4	13,654	-3.0	2.3	6.4	-2.0
3	VPB	23.8	22,129	-11.9	3.9	9.5	6.6
4	STB	67.3	2,910	-14.8	-1.6	-11.6	16.0
5	VIC	225.5	3,472	-14.9	0.7	-9.7	33.0
6	HCM	23.2	2,878	-15.4	-1.5	-12.6	21.8
7	VHM	66.0	9,119	-20.9	-2.8	-10.3	10.6
8	MSN	74.2	5,565	-21.1	5.0	8.5	-3.6
9	VNM	57.7	2,324	-21.1	0.7	-5.4	-2.7
10	MCH	143.0	640	-22.5	2.7	0.3	-19.7
11	VJC	129.0	1,031	-23.8	-0.3	2.4	-19.8
12	HPG	20.1	17,789	-24.3	0.3	-8.0	-14.7
13	VPL	80.8	972	-27.2	2.4	-2.1	-14.2

Nguồn: MBS Research

STT	MCK	Giá đóng cửa (09/10)	KLTB 20 phiên (Nghìn CP)	So với đỉnh 1 năm (52 tuần,%)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)
14	VCB	56.7	4,155	-27.5	-0.7	-2.4	-0.7
15	VCK	26.5	2,040	-30.5	-3.3	-12.3	-15.4
16	SSB	16.8	3,714	-32.3	-1.5	-6.7	16.1
17	BID	33.9	3,780	-35.3	-2.6	-6.4	-5.8
18	TCX	27.1	2,377	-39.3	-3.1	-18.9	-16.3
19	SSI	19.0	22,020	-39.8	-3.6	-9.5	-21.5
20	FPT	57.9	5,749	-40.6	-6.8	-11.8	-32.6
21	VCI	18.6	8,763	-43.3	-0.5	-14.5	-27.5
22	NVL	11.0	26,018	-43.8	4.8	-14.7	-11.6
23	VND	13.2	10,535	-44.9	-0.8	-17.8	-30.2
24	SHB	10.0	43,520	-45.1	-10.3	-15.6	-38.0
25	VRE	23.2	3,926	-47.0	-1.9	-11.6	-28.8
26	GEX	22.3	8,223	-50.9	-2.8	-9.4	-26.0
27	VIX	11.7	30,216	-64.2	-1.3	-15.3	-35.7

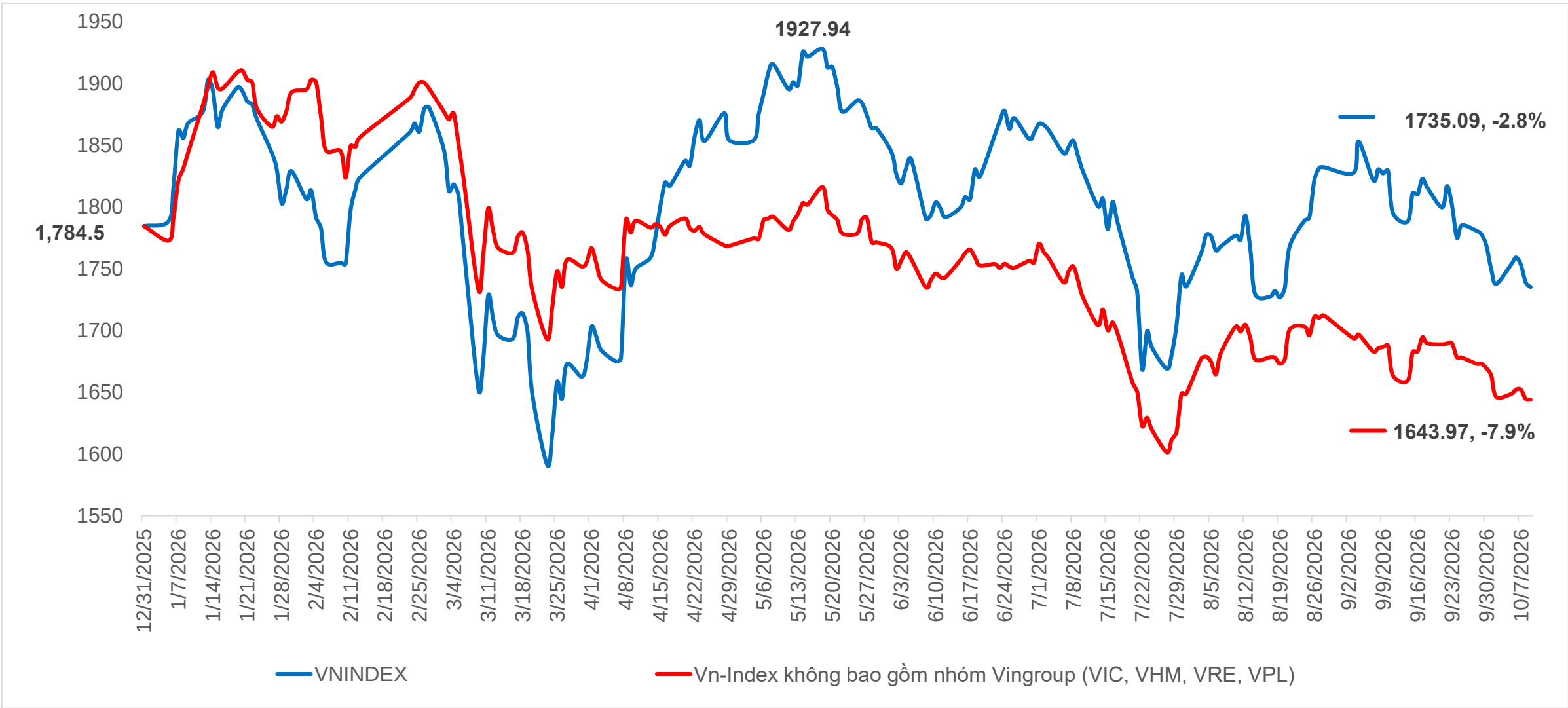
Nguồn: MBS Research

Dù chỉ số Vn-Index vẫn đang cách vùng hỗ trợ 1.720 điểm khoảng +0,6% nhưng một số nhóm cổ phiếu đáng chú ý đã xuyên qua vùng hỗ trợ này như: Dầu tư công, Thủy sản, Dệt may, Thực phẩm, ... Đã có dòng tiền quay lại bắt đáy



Nguồn: MBS Research

VN-Index giảm -49 điểm từ đầu năm. Nếu loại trừ ảnh hưởng của nhóm Vingroup, phần còn lại của thị trường thực chất đã bốc hơi -140 điểm



Hiệu suất nhóm cổ phiếu chứng khoán

STT	MCK	Giá đóng cửa (09/10)	KLTB 20 phiên (Nghìn CP)	So với đỉnh 1 năm (52 tuần,%)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)
1	ABW	14.5	97	-2.7	-0.7	4.3	21.9
2	HCM	23.2	2,878	-15.4	-1.5	-12.6	21.8
3	ORS	13.4	2,004	-18.1	0.0	-2.6	1.5
4	TCI	9.7	115	-24.4	-2.1	2.5	-1.1
5	VCK	26.5	2,040	-30.5	-3.3	-12.3	-15.4
6	VPX	23.0	949	-33.3	-5.0	-7.8	-22.8
7	TCX	27.1	2,377	-39.3	-3.1	-18.9	-16.3
8	SSI	19.0	22,020	-39.8	-3.6	-9.5	-21.5
9	VCI	18.6	8,763	-43.3	-0.5	-14.5	-27.5
10	BSI	24.5	250	-43.7	-0.6	-14.6	-28.3
11	VND	13.2	10,535	-44.9	-0.8	-17.8	-30.2
12	CTS	19.6	983	-46.3	-1.5	-12.1	-24.4
13	MBS	14.7	2,783	-47.3	-3.9	-15.0	-25.6
14	SHS	11.7	8,341	-56.8	-6.3	-19.3	-40.9
15	VIX	11.7	30,216	-64.2	-1.3	-15.3	-35.7

Nguồn: MBS Research

Hiệu suất nhóm cổ phiếu Ngân hàng

STT	MCK	Giá đóng cửa (09/10)	KLTB 20 phiên (Nghìn CP)	So với đỉnh 1 năm (52 tuần,%)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)
1	HDB	22.4	13,654	-3.0	2.3	6.4	-2.0
2	VPB	23.8	22,129	-11.9	3.9	9.5	6.6
3	STB	67.3	2,910	-14.8	-1.6	-11.6	16.0
4	ACB	20.2	8,010	-15.5	-4.5	-9.6	-2.6
5	OCB	10.0	1,262	-16.6	-1.4	-3.3	-4.0
6	MBB	19.1	11,550	-19.4	-0.3	-5.5	-6.0
7	TCB	32.4	16,474	-21.4	0.3	1.3	-5.4
8	VIB	13.7	4,453	-23.9	2.3	-0.7	-11.2
9	VCB	56.7	4,155	-27.5	-0.7	-2.4	-0.7
10	TPB	11.5	9,576	-29.1	-3.8	-6.0	-20.3
11	BVB	10.5	1,372	-30.2	0.5	-7.8	-18.6
12	LPB	40.7	2,085	-30.4	1.2	-16.9	3.0
13	CTG	29.5	7,256	-31.1	-0.8	-4.1	-16.2
14	SSB	16.8	3,714	-32.3	-1.5	-6.7	16.1
15	BID	33.9	3,780	-35.3	-2.6	-6.4	-5.8
16	EIB	16.1	4,120	-41.2	-2.4	-3.9	-24.4
17	SHB	10.0	43,520	-45.1	-10.3	-15.6	-38.0

Nguồn: MBS Research

Hiệu suất nhóm cổ phiếu Bất động sản

STT	MCK	Giá đóng cửa (09/10)	KLTB 20 phiên (Nghìn CP)	So với đỉnh 1 năm (52 tuần,%)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)
1	SJS	51.2	12	-31.3	-2.7	-9.1	-17.2
2	NTL	11.7	505	-42.3	2.6	-6.4	-36.2
3	TAL	22.3	320	-43.2	-3.0	-3.9	-38.8
4	NVL	11.0	26,018	-43.8	4.8	-14.7	-11.6
5	NLG	21.9	1,585	-44.4	0.0	-12.4	-26.7
6	AGG	9.0	284	-52.1	-0.6	-13.5	-30.8
7	TCH	10.8	4,124	-52.8	-1.4	-11.2	-35.5
8	IJC	6.6	1,020	-52.8	-0.2	-7.6	-35.7
9	DXG	9.8	8,812	-53.4	-2.4	-15.2	-35.1
10	HDG	14.6	764	-55.1	-3.0	-12.3	-40.1
11	PDR	11.3	4,001	-58.2	0.9	-5.8	-39.9
12	KDH	13.4	4,108	-59.6	-2.4	-14.3	-53.2
13	DIG	9.4	3,536	-60.2	1.6	-8.3	-40.4
14	CII	12.0	6,780	-61.9	1.7	-17.0	-42.8
15	CEO	10.3	5,513	-67.2	-1.9	-19.5	-48.8
16	HDC	10.1	1,152	-69.3	-2.4	-14.0	-48.9

Nguồn: MBS Research

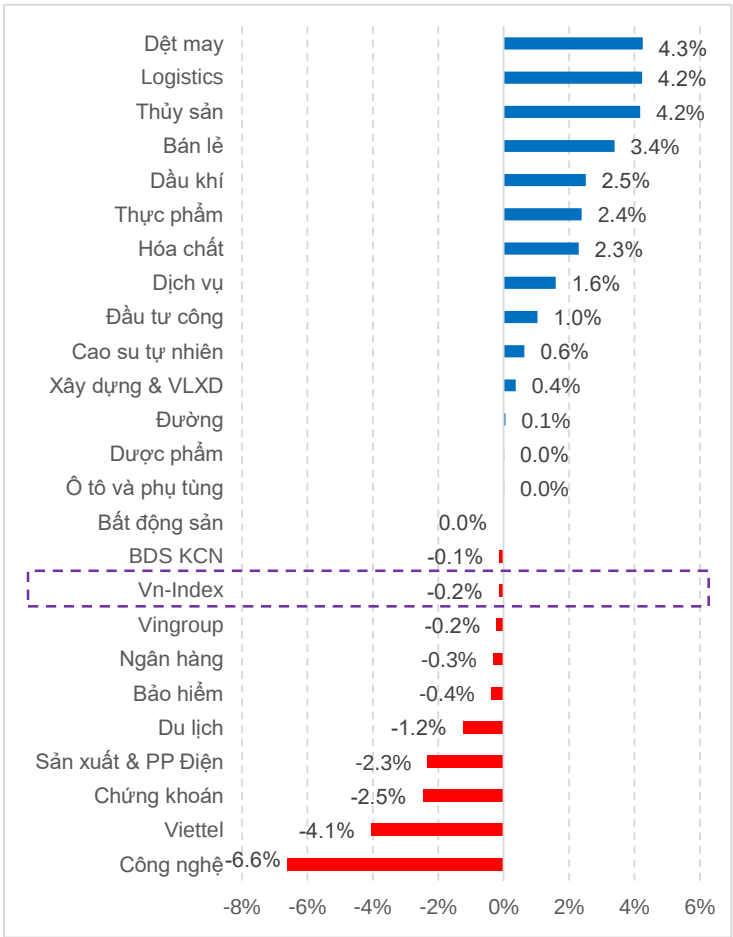
Hiệu suất nhóm cổ phiếu Dầu khí, Hóa Chất, Logistics

STT	MCK	Giá đóng cửa (09/10)	KLTB 20 phiên (Nghìn CP)	So với đỉnh 1 năm (52 tuần,%)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)
1	GMD	55.0	1,022	-5.1	6.3	10.0	39.2
2	PHP	49.1	281	-5.4	5.1	6.1	61.0
3	BFC	62.1	243	-14.7	13.7	32.1	55.7
4	PVT	25.2	8,342	-15.3	7.2	18.3	50.5
5	BSR	31.1	13,315	-20.7	2.0	15.0	95.0
6	HAH	50.3	1,220	-27.0	-1.8	9.2	-10.8
7	PVS	33.9	4,179	-27.9	1.2	4.6	18.6
8	DCM	34.9	3,108	-30.3	6.4	6.4	12.7
9	PVD	18.2	5,434	-33.2	1.1	-2.4	7.2
10	CSV	22.6	256	-34.5	12.7	5.9	-17.2
11	DPM	21.9	3,275	-34.7	0.2	-4.2	5.1
12	GAS	80.7	1,470	-36.9	2.4	-1.6	14.7
13	LAS	11.9	372	-39.4	9.2	8.9	-17.4
14	PLX	37.4	5,487	-45.1	4.3	4.5	9.6
15	OIL	13.7	2,981	-46.7	3.0	0.0	28.7
16	DGC	33.8	669	-58.7	-4.8	-10.7	-40.5
17	VSC	13.2	7,629	-60.3	3.5	-4.4	-34.1

Nguồn: MBS Research

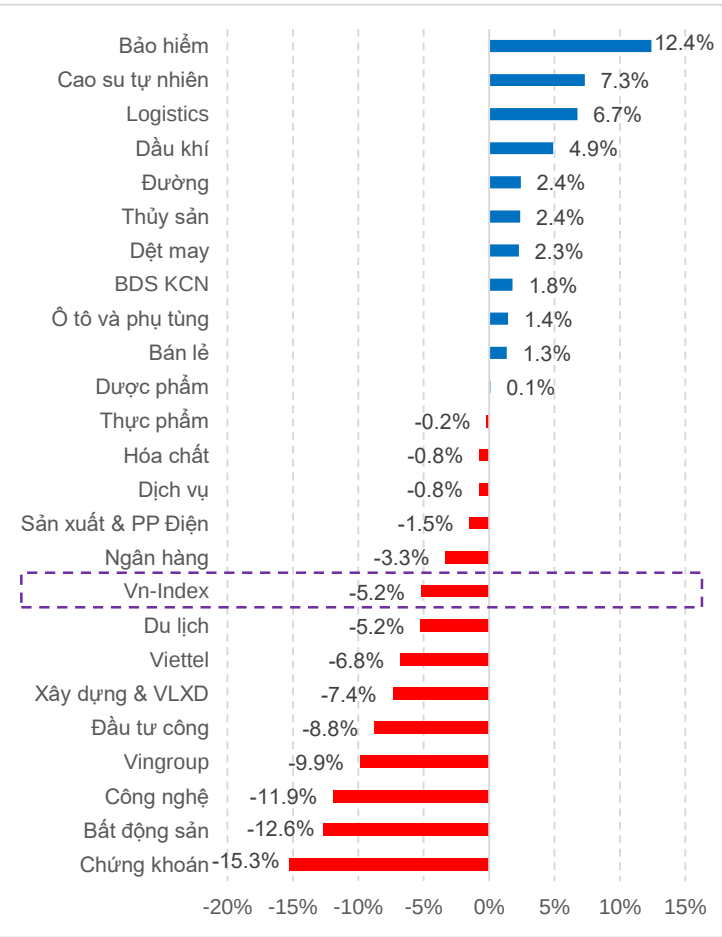
Hiệu suất các nhóm cổ phiếu (1 tuần, 1 tháng và từ đầu năm)

Hiệu suất sinh lời của các nhóm cổ phiếu (1 tuần)



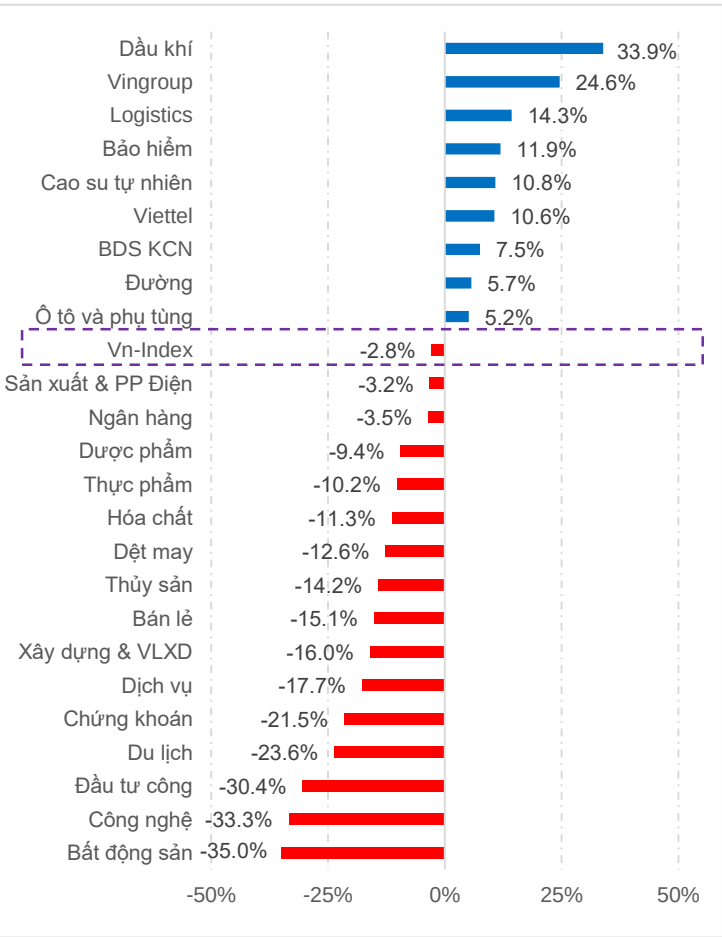
Nguồn: MBS Research

Hiệu suất sinh lời của các nhóm cổ phiếu (1 tháng)



Nguồn: MBS Research

Hiệu suất sinh lời của các nhóm cổ phiếu (YTD)



Nguồn: MBS Research

Hiệu suất của Top 30 cổ phiếu có thanh khoản bình quân 50 phiên lớn nhất thị trường

STT	MCK	Giá đóng cửa (09/10)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)	Thanh khoản bình quân (Tỷ VND)
	VNINDEX	1735.09	-0.15	-5.2	-2.8	
1	VIC	225.50	0.7	-9.7	33.0	1,106
2	VHM	66.00	-2.8	-10.3	10.6	596
3	SHB	10.00	-10.3	-15.6	-38.0	537
4	TCB	32.35	0.3	1.3	-5.4	523
5	VIX	11.65	-1.3	-15.3	-35.7	494
6	HPG	20.10	0.3	-8.0	-14.7	428
7	SSI	19.00	-3.6	-9.5	-21.5	422
8	VPB	23.80	3.9	9.5	6.6	395
9	FPT	57.90	-6.8	-11.8	-32.6	383
10	MSN	74.20	5.0	8.5	-3.6	320
11	BSR	31.05	2.0	15.0	95.0	318
12	VCB	56.70	-0.7	-2.4	-0.7	270
13	PNJ	19.50	-15.4	-49.2	-69.5	249
14	HDB	22.40	2.3	6.4	-2.0	239
15	MBB	19.05	-0.3	-5.5	-6.0	239

STT	MCK	Giá đóng cửa (09/10)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)	Thanh khoản bình quân (Tỷ VND)
16	STB	67.30	-1.6	-11.6	16.0	237
17	GEX	22.25	-2.8	-9.4	-26.0	236
18	CTG	29.50	-0.8	-4.1	-16.2	235
19	MWG	75.90	5.1	6.4	-11.6	226
20	NVL	10.95	4.8	-14.7	-11.6	225
21	VNM	57.70	0.7	-5.4	-2.7	205
22	VCI	18.55	-0.5	-14.5	-27.5	194
23	ACB	20.15	-4.5	-9.6	-2.6	185
24	PLX	37.35	4.3	4.5	9.6	162
25	VND	13.20	-0.8	-17.8	-30.2	154
26	VJC	129.00	-0.3	2.4	-19.8	152
27	BID	33.90	-2.6	-6.4	-5.8	136
28	PVT	25.20	7.2	18.3	50.5	136
29	VSC	13.15	3.5	-4.4	-34.1	135
30	SHS	11.70	-6.3	-19.3	-40.9	134

Nguồn: MBS Research

Nguồn: MBS Research

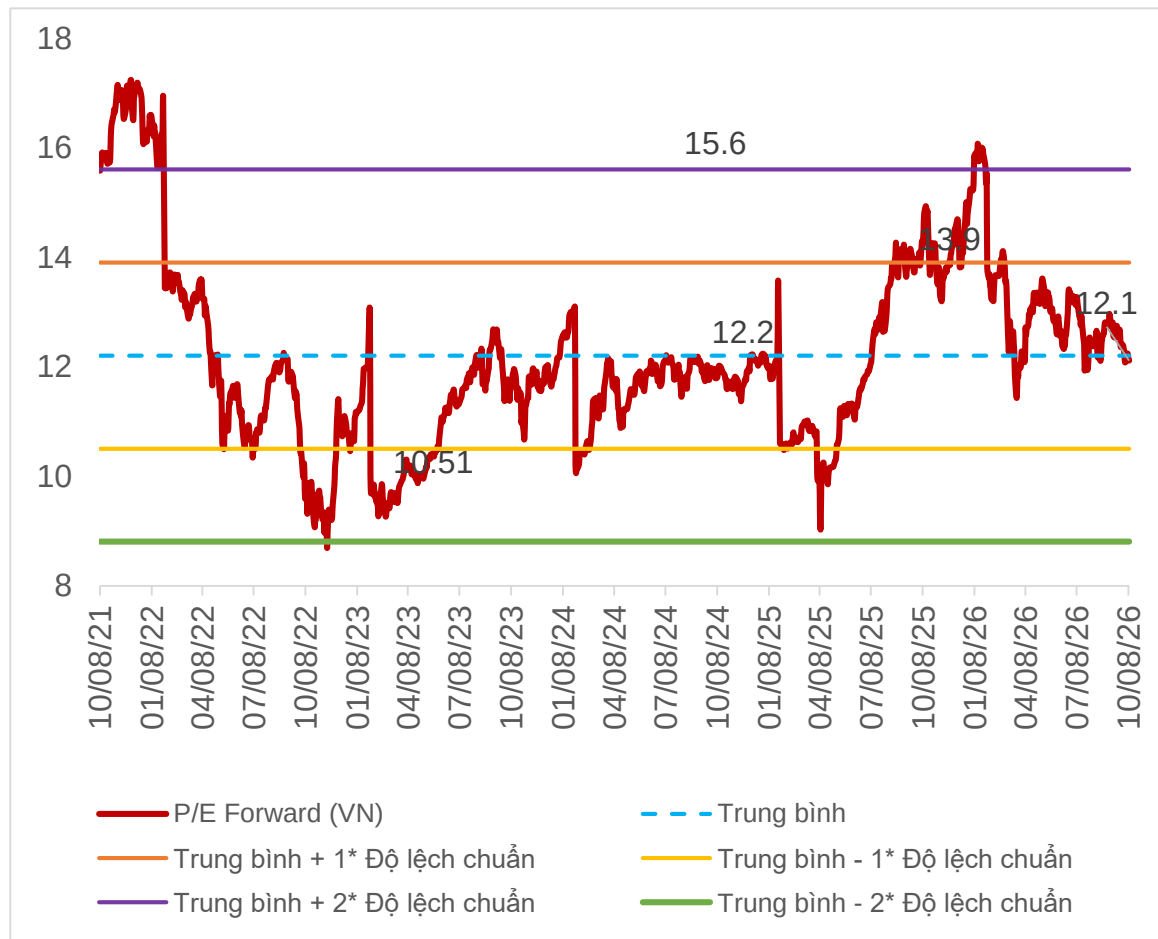
Ngưỡng hỗ trợ 1.720 điểm (đáy tháng 8) sẽ là 'chốt chặn' quan trọng trong các phiên tới. Nếu mốc này bị vi phạm dưới áp lực từ thị trường quốc tế, chỉ số nhiều khả năng phải lùi sâu về vùng cân bằng 1.660 – 1.680 điểm



Nguồn: Tradingvies, MBS Research

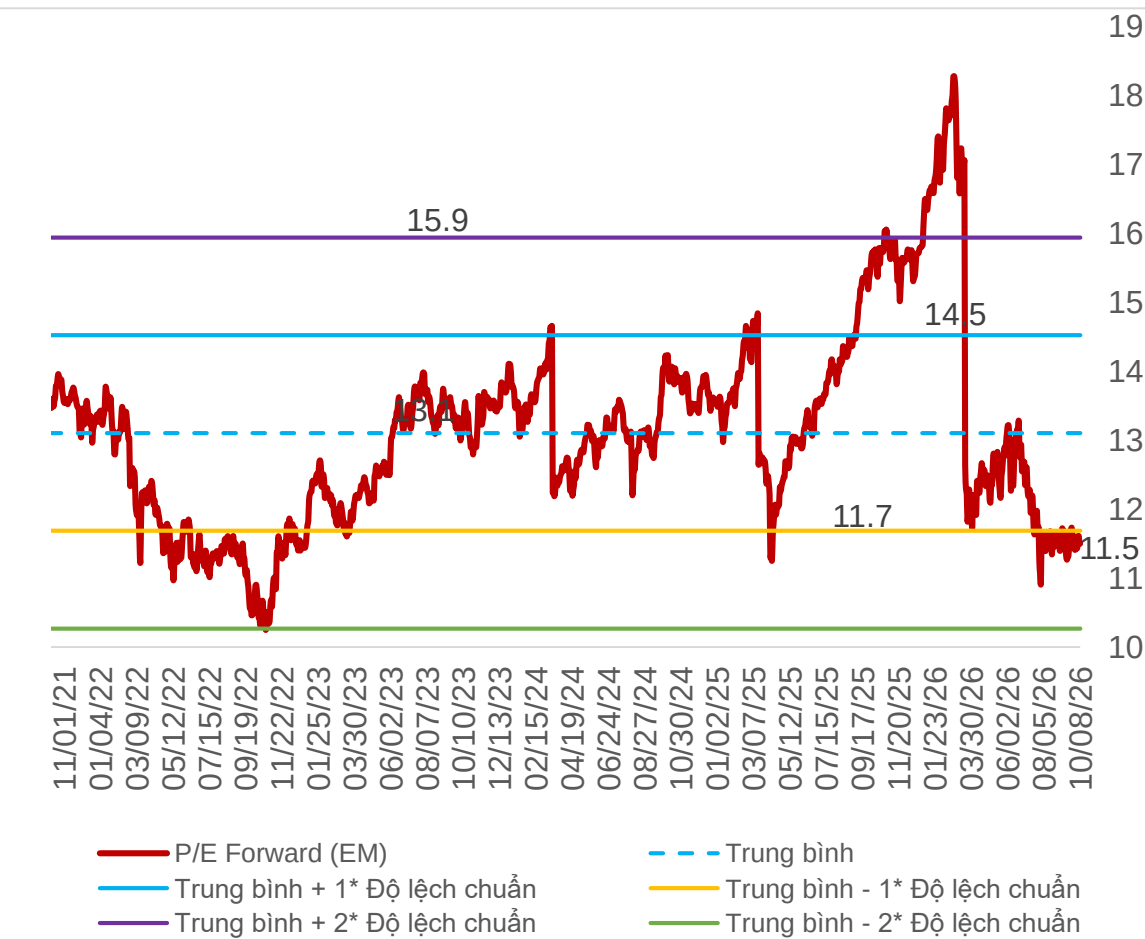
Định giá thị trường: Hệ số P/E dự phóng của thị trường Việt Nam và thị trường mới nổi trong vòng 5 năm qua (ttm, lần)

Hệ số P/E dự phóng (lần) trong vòng 5 năm qua của TTCKVN



Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Hệ số P/E dự phóng (lần) trong vòng 5 năm qua của thị trường mới nổi (Emerging)



Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Tháng 10 theo yếu tố chu kỳ/mùa vụ, hiệu suất của chỉ số Vn-Index không tốt, trong 10 năm qua thị trường giảm bình quân hơn -2% và 4 năm liên tiếp (kể từ 2022 cho tới nay) thị trường đều giảm điểm

	Jan	Feb	Mar	Apr	May	Jun	Jul	Aug	Sep	Oct	Nov	Dec
Avg	1.90	2.01	-.80	-.64	2.62	.57	1.74	3.89	-.63	-2.06	3.15	1.65
2026	2.50	2.80	-10.95	10.73	.51	-.19	-6.68	5.55	-3.47	-1.90		
2025	-.14	3.19	.11	-6.16	8.67	3.26	9.19	11.96	-1.22	-1.33	3.13	5.53
2024	3.04	7.59	2.50	-5.81	4.32	-1.30	.50	2.59	.32	-1.82	-1.11	1.31
2023	10.34	-7.78	3.90	-1.46	2.48	4.19	9.17	.09	-5.71	-10.91	6.41	3.27
2022	-1.29	.76	.14	-8.40	-5.42	-7.36	.73	6.15	-11.59	-9.20	1.99	-3.94
2021	-4.28	10.59	1.97	4.02	7.15	6.06	-6.99	1.64	.80	7.62	2.37	1.34
2020	-2.54	-5.81	-24.90	16.09	12.40	-4.55	-3.24	10.43	2.67	2.24	8.39	10.05
2019	2.03	6.02	1.58	-.11	-2.02	-1.04	4.39	-.77	1.27	.23	-2.81	-1.01
2018	12.81	1.01	4.72	-10.58	-7.52	-1.08	-.46	3.47	2.79	-10.06	1.29	-3.67
2017	4.87	1.94	1.62	-.63	2.80	5.24	.91	-.10	2.77	4.08	13.45	3.61
2016	-5.83	2.59	.33	6.62	3.35	2.23	3.16	3.43	1.65	-1.45	-1.59	-.03

Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Danh mục cổ phiếu tiêu biểu - Tháng 10 2026



STT	Cổ phiếu	Giá mục tiêu (VND)	Tiềm năng tăng giá	Tăng trưởng LN 2026	P/E 2026	P/B 2026	Luận điểm đầu tư
1	VHM	85,000	22.3%	73.0%	10.1	2.1	Nhờ mở bán dự án Global Gate Hạ Long và Sài Gòn Park, VHM ghi nhận lượng backlog lớn, đạt gần 200 nghìn tỷ đồng vào cuối quý trước, trong đó hai dự án này lần lượt chiếm khoảng 15% và 18%. Chúng tôi kỳ vọng, trong Q3/26, VHM ghi nhận bulk sales từ hai dự án này khoảng 40-50 nghìn tỷ đồng. Ngoài ra, dự án Wonder City và Royal Island tiếp tục đóng góp chính vào lợi nhuận từ hợp tác BCC, doanh thu dự phóng đạt khoảng 15 nghìn tỷ đồng. Qua đó, chúng tôi kỳ vọng lợi nhuận ròng sau 9 tháng đạt khoảng 65 nghìn tỷ đồng, vượt kế hoạch cả năm. VHM nằm trong danh mục 27 cổ phiếu chính thức được đưa vào rổ FTSE Global All-Cap. Dòng vốn ngoại sẽ đổ vào thị trường hỗ trợ cho đà tăng giá và thanh khoản của cổ phiếu.
2	VCB	74,500	27.8%	29.0%	10.7	1.8	TTTD cuối Q3/26 của VCB được dự báo tăng khoảng 9% so với đầu năm, chủ yếu được dẫn dắt bởi cho vay khách hàng doanh nghiệp, đặc biệt là nhóm doanh nghiệp lớn và FDI, trong khi tín dụng bán lẻ tăng chậm hơn. Tăng trưởng huy động, bao gồm giấy tờ có giá, kỳ vọng đạt khoảng 8% so với đầu năm, tương đối sát với tăng trưởng tín dụng. NIM Q3/26 dự báo đạt gần 3.0%, tăng 38 điểm cơ bản svck và gần như đi ngang so với quý trước, nhờ lợi suất cho vay cải thiện khi tỷ trọng các khoản vay trung, dài hạn chuyển sang lãi suất thả nổi gia tăng, trong khi lợi thế CASA và chi phí vốn thấp tiếp tục hỗ trợ biên lãi. Theo đó, thu nhập lãi thuần Q3/26 kỳ vọng đạt 19,571 tỷ đồng, tăng 34% svck. Thu nhập ngoài lãi dự báo đạt 3,506 tỷ đồng, tăng 3% svck, chủ yếu nhờ lãi thuần từ hoạt động dịch vụ và kinh doanh ngoại hối cùng tăng khoảng 5%, trong khi thu nhập từ chứng khoán kinh doanh giảm 15% svck. Chi phí dự phòng Q3/26 kỳ vọng đạt 687 tỷ đồng, giảm 11% svck nhờ kỳ vọng tiếp tục hoàn nhập dự phòng từ khoản nợ xấu của chứng khoán đầu tư. Như vậy, LNTT Q3/26 của VCB được dự báo đạt 14,567 tỷ đồng, tăng 30% svck. Lũy kế LNTT 9T26 kỳ vọng đạt 43,789 tỷ đồng, tăng 32% svck. Chúng tôi đưa mức định giá mục tiêu P/B cho VCB là 2.2x, phản ánh chất lượng tài sản vượt trội so với ngành cùng với kỳ vọng việc phát hành tăng vốn dự kiến được thực hiện vào năm 2026, và hưởng lợi từ việc tính thêm 20% TGKB vào tỷ lệ LDR hay giảm tỷ lệ dự trữ bắt buộc.
3	STB	86,300	15.7%	7.8%	22.1	2.1	Sau 2 quý liên tiếp có mức TTTD thấp hơn nhiều so với ngành và svck, chúng tôi kỳ vọng tín dụng trong Q3/26 của STB có thể tăng 6% so với cuối Q2/26 và có thể hoàn thành kế hoạch 12% cho cả năm. Tiền gửi KH cũng được dự báo tăng khoảng 8% so với quý trước đưa mức TTHĐ tới cuối Q3/26 đạt khoảng 13% so với đầu năm. NIM do đó cũng giảm xuống mức 2.7%, -123 điểm cơ bản svck. Chi phí trích lập tiếp tục tăng gấp đôi svck trong Q3/26, dù giảm 55% so với quý trước. LNTT trong Q3/26 dự báo đạt 1.8 nghìn tỷ đồng, -50.8% svck và -11.3% so với quý trước, đưa LNTT lũy kế 9T26 đạt 5.9 nghìn tỷ đồng, -46.0% svck. Mức LNTT này hoàn thành 73% KH cả năm. Kỳ vọng khoản nợ xấu tồn đọng lâu năm liên quan đến 32.5% cổ phần của ông Trần Bê sẽ được xử lý trong năm 2026 và hoàn tất trong đầu 2027, qua đó có thể mang lại một khoản lợi nhuận đột biến lớn từ việc thu hồi nợ và hoàn nhập dự phòng.

Danh mục cổ phiếu tiêu biểu - Tháng 10 2026



STT	Cổ phiếu	Giá mục tiêu (VND)	Tiềm năng tăng giá	Tăng trưởng LN 2026	P/E 2026	P/B 2026	Luận điểm đầu tư
4	BVH	85,000	15.0%	40.0%	14.5	1.9	Lợi nhuận năm 2026 dự kiến sẽ tăng 40% so với năm trước, nhờ vào biên lợi nhuận bảo hiểm được cải thiện và thu nhập tài chính tăng lên trong bối cảnh lãi suất cao.
5	GVR	38,800	16.7%	59.0%	14.4	2.1	Q3/26, chúng tôi dự phóng doanh thu mảng cao su tăng trưởng 20% svck nhờ giá bán bình quân cao hơn 30% nhưng sản lượng giảm 8%. LN ròng Quý 3 dự báo tăng 19% svck. Tiền đền bù đất lớn từ VSIP và Thaco (GVR hưởng lợi gián tiếp thông qua PHR) trong năm 2026-27, khoảng 3,600 tỷ đồng. Qua đó, chúng tôi dự phóng LN ròng năm 2026-27 tăng 68%/2% svck. Quỹ đất KCN mới (hơn 2,500 ha) tạo động lực tăng trưởng trong dài hạn, gồm Hiệp Thạnh, NTU3, Rạch Bắp GD2, Bắc Đồng Phú mở rộng, Nam Đồng Phú mở rộng, Minh Hưng 3 GD2.- Chính phủ mới ban hành Quyết định 40/2026/QĐ-TTg mở ra kỳ vọng Nhà nước sẽ có kế hoạch giảm tỷ lệ sở hữu tại GVR từ 96.8% xuống dưới 90% để đảm bảo quy định của Luật Chứng khoán.
6	TRC	35,600	49.3%	167%	2.6	1.0	Vườn cây tại Việt Nam và Campuchia còn nhiều dư địa tăng sản lượng. Tại Việt Nam, tỷ lệ diện tích khai thác mới đạt khoảng 60-70% tổng diện tích vườn cây quản lý, diện tích vườn cây kiến thiết cơ bản luôn được duy trì khoảng 2,000 ha. Tại Campuchia, vườn cây được trồng từ năm 2013-15 bước vào giai đoạn cho năng suất cao. Với điều kiện thổ nhưỡng thuận lợi, chúng tôi kỳ vọng năng suất đạt trên 2 tấn/ha, sản lượng khai thác đạt trên 12,000 tấn trong khoảng 3 năm tới. Thu nhập bất thường từ tiền đền bù chuyển đổi đất cao su tại KCN Hiệp Thạnh, dự kiến đơn giá đền bù được phê duyệt trong năm 2026. Trên cơ sở thận trọng, giả định đơn giá đền bù là 0.8 tỷ đồng/ha, số tiền nhận được sau thuế là 360 tỷ đồng. Qua đó, chúng tôi ước tính lợi nhuận ròng năm 2026-27 tăng trưởng 188%/-37% svck. Tỉnh Tây Ninh mới đây đã chấp thuận chủ trương đầu tư dự án KCN Thạnh Đức 1, một hợp phần trong Khu đô thị - dịch vụ - công nghiệp Thạnh Đức. Dự án nằm trên phần diện tích cao su của TRC. Hiện chưa có thông tin chính thức về kế hoạch triển khai nhưng chúng tôi kỳ vọng TRC nhận tiền đền bù đất hoặc tham gia đầu tư phát triển dự án này. Chính sách cổ tức bằng tiền cao, tỷ suất cổ tức năm 2026 dự kiến khoảng 9%.

Thị Trường Hàng Hóa 2H2026 - 2027: Đón Đầu Đón Đầu Chu Kỳ Mới

Ngành Cao Su: Chu Kỳ Tăng Giá Kỷ Lục



↑ 29%

Giá SVR10 Việt Nam tăng, dự phóng đạt 3.0 USD/kg vào cuối năm 2027.

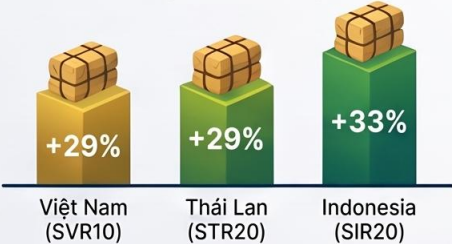


Nguồn cung thắt chặt do chuyển đổi diện tích
Động Nam Á thu hẹp diện tích trồng cao su để chuyển sang khu công nghiệp.



Tác động kép từ El Niño
El Niño làm giảm sản lượng khai thác và gây tổn hại hệ rễ cây.

Mức tăng giá cao su tại các thị trường trọng điểm (so với đầu năm)



Ngành Dầu Khí: Động Lực Từ Địa Chính Trị Và Đầu Tư



Kịch bản giá dầu Brent duy trì mức cao

Kịch bản cơ sở dao động 85-95 USD/thùng; có thể vượt 120 USD nếu xung đột leo thang.

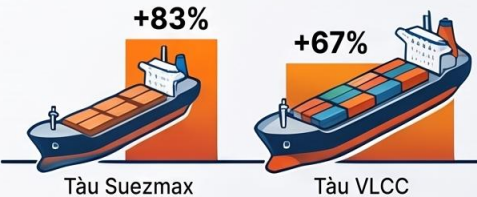


Chu kỳ đầu tư thượng nguồn mạnh nhất thập kỷ
Dự án Lô B - Ô Môn dẫn dắt tăng trưởng ngành giai đoạn 2027-2030.

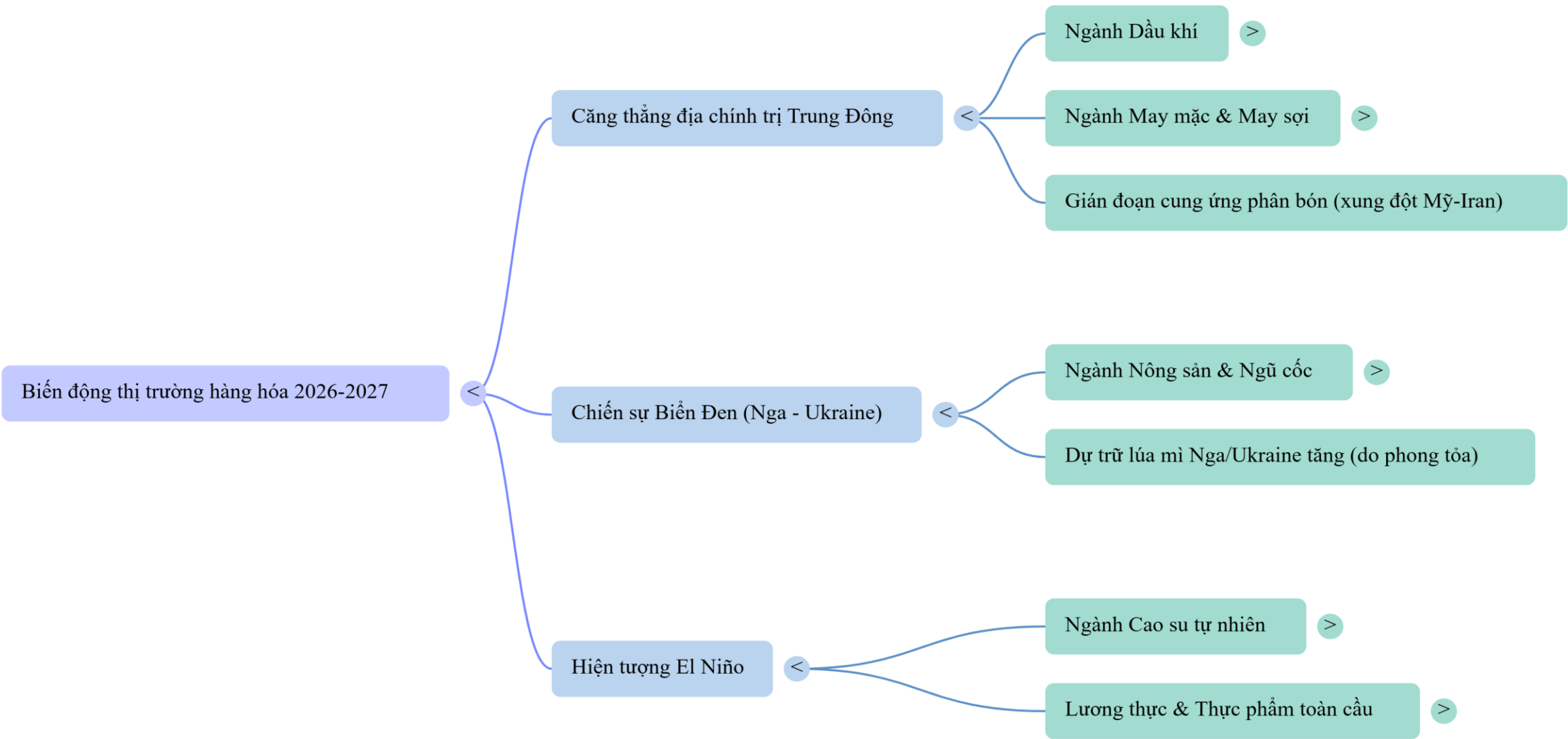


Cước vận tải biển tăng vọt do tái định tuyến
Tuyến vận chuyển vòng qua Mũi Hào Vọng kéo dài hành trình từ 19 lên 48 ngày.

Gia tăng chi phí vận tải biển (do căng thẳng Trung Đông)



Sơ đồ tư duy liên kết giữa Căng thẳng địa chính trị Trung Đông, Chiến sự Biển Đen và hiện tượng El Niño đến biến động giá của Dầu khí, Cao su và Nông sản toàn cầu.



Triển Vọng Cổ Phiếu Cao Su: Cơ Hội Từ "Vàng Trắng" & Quỹ Đất

ĐỘNG LỰC TĂNG TRƯỞNG NGÀNH



Giá bán tăng mạnh do thiếu hụt nguồn cung

Giá cao su tự nhiên duy trì ở mức cao, thúc đẩy biên lợi nhuận doanh nghiệp.



3.600 tỷ đồng
tiền đền bù đất

Nguồn thu đột biến từ VSIP và Thaco dự kiến đổ về trong năm 2026-2027.

Chuyển đổi hơn 2.500 ha
sang Khu công nghiệp

Quỹ đất KCN mới tạo động lực tăng trưởng dài hạn cho các doanh nghiệp đầu ngành.

KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ TIỀM NĂNG



GVR & PHR: Lợi thế quy mô và đền bù lớn

Hai doanh nghiệp hưởng lợi trực tiếp từ quỹ đất KCN và tiền đền bù khổng lồ.



TRC & DRI: Dư địa tăng sản lượng tại nước ngoài

Vườn cây tại Lào và Campuchia bước vào giai đoạn khai thác năng suất cao nhất.



Chính sách cổ tức tiền mặt hấp dẫn

Tỷ suất cổ tức dự kiến từ 7-14%
nhờ dòng tiền dồi dào và lợi nhuận cải thiện.

GVR

Giá Khuyến Nghị: **38.800 đ/CP**



- Đầu ngành, chiếm **40%** diện tích cả nước, quỹ đất KCN **2.500 ha**.

PHR

Giá Khuyến Nghị: **44.100 đ/CP**



- Nhận **3.600 tỷ** đền bù; cổ tức **14%**; tài chính cực kỳ lành mạnh.

DRI

Giá Khuyến Nghị: **20.900 đ/CP**



- Đạt chứng chỉ **EUDR/FSC** xuất khẩu **EU**; sản lượng tại Lào tăng mạnh.

Triển Vọng Cổ Phiếu Dầu Khí: Tiêu Điểm PVS & PVT

Báo cáo phân tích triển vọng của PVS và PVT trong giai đoạn 2025-2026, nhấn mạnh vào khối lượng công việc khổng lồ (backlog) từ các đại dự án dầu khí đối với PVS và chiến lược mở rộng đội tàu mạnh mẽ của PVT nhằm đón đầu nhu cầu vận tải quốc tế.

PVS - Động Lực Từ Các Siêu Dự Án

>\$1 BILLION

Khối lượng Backlog đạt hơn 1 tỷ USD

Các dự án M&C dự kiến bước vào pha cao điểm từ năm 2026.

Lô B - Ô Môn

Cá Voi Xanh

Trụ cột từ Lô B - Ô Môn và Cá Voi Xanh

Ước tính giá trị hợp đồng tiềm năng tại các dự án lớn đạt 1.0 - 1.5 tỷ USD.



Đẩy mạnh đầu tư công suất dài hạn

Kế hoạch gia tăng công suất để tiếp nhận các hợp đồng lớn giai đoạn 2026-2030.

PVT - Bứt Phá Quy Mô Đội Tàu

12.204 Tỷ Đồng

Doanh thu kỷ lục 12.204 tỷ đồng

Dự phóng kết quả kinh doanh mảng vận tải năm 2026 đạt mức cao nhất lịch sử.

2025 - Q2/2026



Mở rộng đội tàu lên 68 chiếc

Nhận thêm 9 tàu mới trong giai đoạn 2025 - Q2/2026 để phục vụ thị trường quốc tế.



Thống lĩnh thị phần nội địa

Duy trì vị thế độc quyền vận tải dầu thô/LPG cho nhà máy Dung Quất và Nghi Sơn.

Tóm tắt định giá và khuyến nghị đầu tư cho hai mã cổ phiếu.

	PVS	PVT
Cổ phiếu		
Khuyến nghị	Khả quan	Khả quan
Giá mục tiêu (VNĐ/cp)	57,300	30,300

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB (MBS)

Được thành lập từ tháng 5 năm 2000 bởi Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) với tên gọi tiền thân là Công ty CP chứng khoán Thăng Long, Công ty CP Chứng khoán MB (MBS) là một trong 6 công ty chứng khoán đầu tiên tại Việt Nam. Sau nhiều năm phát triển, MBS đã trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam, liên tục đứng trong Top 10 thị phần tại cả hai Sở Giao dịch (Hồ Chí Minh và Hà Nội).

Địa chỉ:

Tòa nhà MB, 21 Cát Linh, Ô Chợ Dừa, Hà Nội

Tel: + 8424 7304 5688 - Fax: +8424 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

KHỐI NGHIÊN CỨU CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN MB

Giám đốc Khối Nghiên cứu

Trần Thị Khánh Hiền

Trưởng phòng

Nguyễn Tiến Dũng